

SUSIE MORGENSTERN



The Missing Father



The Secret Letter



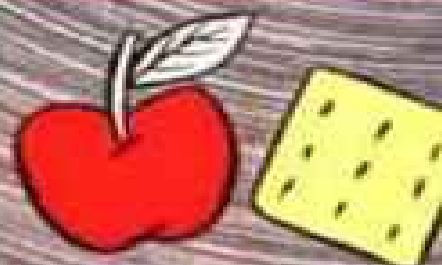
The Bulldozer



France



Ernest



The Usual Snack



A Tribe of Brothers



The Baby



Forbidden Chocolate

NIHƯNG LÃ THỦY
KHÔNG GỬI



Tên eBook: **Những Lá Thư Không Gửi**

Tác giả : **Susie Morgenstern**

Thể loại: **Hài hước, Thiếu nhi, Tiểu thuyết, Văn học phương tây**

Công ty phát hành: **Nhã Nam**

Nhà xuất bản: **NXB Thế Giới**

Trọng lượng vận chuyển: **300 g**

Kích thước: **13 x 20.5 cm**

Số trang: **157**

Ngày xuất bản: **2006**

Hình thức: **Bìa Mềm**

Giá bìa: **45.000 đ**

Đánh máy: **Phạm Thúy, Phương Vũ, Tuấn Cường**

Thực hiện: **Hanki Duong Nguyen, Phương Thảo**

Chia sẻ ebook : **<http://downloadsachmienphi.com/>**

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : **<https://www.facebook.com/downloadsachfree>**

Cộng đồng Google : **<http://bit.ly/downloadsach>**

Giới thiệu:

Ernest là một cậu bé 10 tuổi, đẹp trai và học giỏi. Tuy nhiên, tuổi thơ của cậu bé lại thật buồn. Mẹ cậu mất ngay khi sinh cậu, còn cha cậu đã bỏ đi không trở về.

Ernest sống với bà trong một chuỗi ngày bằng lặng, buồn chán, nhịp điệu không thay đổi. Không có gì để chơi dù là ti vi hay điện thoại.

Nhưng rồi, một bạn gái tên là Victore de Montardent mới đến lớp. Cô bé đã dành tình yêu mến đặc biệt cho Ernest. Nhờ có Victore, niềm vui trong cuộc sống đã đến. Và Ernest đã khám phá được nhiều điều bí mật trong thế giới của mình, để rồi tìm lại được người cha.

Nồng nàn, dí dỏm, **Những lá thư không gửi** là một trong những cuốn sách thiếu nhi lôi cuốn

nhất trong nhiều năm qua, được độc giả mọi lứa tuổi trên thế giới yêu mến.

Susie Morgenstern là nhà văn gốc Mỹ sinh ra ở bang New Jersey năm 1945. Số phận đã đưa đẩy bà gặp một nhà toán học người Pháp và tới sống ở Nice (Pháp), giảng dạy tiếng Anh ở trường Sophie Anti-polis tới năm 2005.

Bà đã viết trên dưới 60 cuốn sách và giành được vô số giải thưởng. Các tác phẩm của Susie Morgenstern đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và xuất bản ở khắp châu Âu, châu Á, châu Mỹ và Trung Đông.

*“Đầy nhiệt tình và dí dỏm, tuyệt đối không nên bỏ qua câu chuyện về cậu chàng Ernest này.” - **Publisher Weekly***

*“Lôi cuốn, vui nhộn... cái kết có hậu một cách xứng đáng... sẽ khiến cho bạn trẻ thêm muốn được đọc thêm các tập tiếp theo nữa.” - **Booklist***

*“Một cuốn tiểu thuyết để ta nâng niu.” - **Kirkus Reviews***

*“Một câu chuyện bổ ích, kích thích, và tràn đầy hy vọng.” - **SDM***

Những lá thư không gửi đã giành được Giải Totem Roman 1996 do Phòng sách Tuổi trẻ Montreuil trao tặng, Giải Chronos 1997, Giải Gaya Déconverte 1997, Giải Lire au college 1997, và trên dưới hai mươi giải thưởng văn học khác.

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: *Lettres d'amour de 0 à 10*

© 1996, L'Ecole des Loisirs, *Paris, pour le texte français*

© Nhà xuất bản Thế giới, 2006, bản tiếng Việt

Copyright for the Vietnamese translation by Thế Giới Publishers 2006.

Mục lục

- [1. Ernest](#)
- [2. Victorie](#)
- [3. Jérémie](#)
- [4. Bà Précieuse](#)
- [5. Bà Germaine](#)
- [6. Alphonse](#)
- [7. Dan](#)
- [8. Simon](#)
- [9. Ông Montardent](#)
- [10. Henriette](#)
- [11. Benjamin](#)
- [12. Elodie](#)
- [13: Issachar](#)
- [14: Jeannette](#)
- [15: Gaspard](#)
- [16: Adrien](#)

Cậu bước đi chậm rãi về phía tòa nhà. Mắt không hề nhìn ngó xung quanh.

Vẫn con đường ấy. Vẫn bên vĩa hè ấy. Cậu đi thẳng một mạch từ nhà đến trường, rồi lại từ trường về nhà, chẳng bao giờ phát kiến ra con đường nào khác.

Cậu nặng nề leo hết năm mươi bảy bậc cầu thang lên tới gác ba. Cậu không nhảy chân sáo mà cứ từ từ leo từng bậc một. Ernest không vội. Mười năm trôi qua trong cuộc đời cậu không có gì gấp gáp. Cậu bé sống như một ông cụ non.

Ernest cất cặp vào phòng riêng; căn phòng ít đồ đạc nhất nhà vì là phòng nhỏ nhất. Căn phòng khiến người ta liên tưởng tới một cái tủ hộc tường hay phòng giam trong nhà tù xưa: một chiếc giường cá nhân, một cái bàn, một cái ghế, một cái tủ, mọi thứ được xếp ngăn nắp không chệch vào đâu được. Cậu lôi sẵn sách vở bài tập ra khỏi cặp rồi mới đi vào bếp ăn lót dạ.

Một quả táo xanh to và một miếng bánh mì nướng đã nằm sẵn ở đó chờ cậu từ buổi trưa. Ngày nào cũng vậy, sau khi dọn sạch bàn ăn bữa trưa, bà quản gia phân sẵn đồ ăn cho cậu trên bàn. Thực đơn bữa lót dạ ít khi thay đổi.

Ăn được vài miếng, món táo làm cậu phát ớn, nhưng cậu vẫn ăn hết. Sau đó, cậu bắt tay vào làm bài tập rất chăm chú và theo trình tự. Cậu biết làm xong bài càng nhanh thì cậu có thể lục bới cái tủ duy nhất không khóa.

Khi bà nội nghe thấy tiếng kẹt cửa của tủ sách và tiếng cửa kính lách cách bà mới từ phòng riêng bước ra và đến ngồi trong phòng khách cùng Ernest.

“Cháu chào Bà ạ” Ernest vừa nói vừa ngồi xuống chiếc tràng kỷ bằng nhung đã cũ mèm. Chưa bao giờ có ai gọi Bà nội bằng tên: *Précieuse*⁽¹⁾. Thật khó tưởng tượng có ai đó lại xưng hô với bà như vậy.

Bà gật đầu chào cháu. Hiếm khi thấy bà nói, mà nếu có thì cũng chỉ đôi ba lời. Ernest cảm giác nếu bà cử động thêm nữa thì không khéo bà tan biến mất. Bà nội cậu tám mươi tuổi, song trông bà già nua hết như những người bà trong chuyện cổ tích. Da bà nhăn nheo và khô tới mức Ernest sợ nếu chẳng may bà cười thì nó sẽ tan thành bụi mất. Nhưng Bà nội không bao giờ cười. Bà đi lại khó nhọc, ăn uống không ngon miệng, và bà trông nom cậu cháu bởi nghĩa vụ. Vì ngoài bà ra không còn ai khác.

Bà đã nuôi Ernest khi cậu vừa mới lọt lòng, sau ngày mẹ cậu mất. Người nhà Morlaisse thường chết vì tai nạn, những tai nạn do lịch sử gây ra: Chiến tranh Thế giới thứ Hai đã cướp đi cụ nội của cậu, còn người cha đẻ của cậu thì biến mất một cách khó hiểu sau đám tang mẹ cậu, khi Ernest mới sinh được một ngày.

Chẳng thế bà nội cậu đã mất cha khi mới năm tuổi, mất chồng vào năm ba mươi tuổi, và mất con vào năm bảy mươi tuổi, cùng lúc được thừa hưởng một đứa trẻ sơ sinh mà bà chẳng còn sức lực hay tinh thần để nuôi nấng nữa.

Song bà đã làm điều phải làm.

Bà mướn ngay một người phụ nữ cũng gần bằng tuổi bà để chăm sóc ăn uống và vệ sinh cho đứa nhỏ. Đó là Germaine. Lúc ấy bà cũng vừa mất chồng, lại không có con. Germaine nhận công việc này để trốn nỗi cô đơn hơn là cần kiếm tiền. Hai người đàn bà rất hợp nhau vì họ có cùng nguyên tắc... rất nhiều nguyên tắc. Hai người sống bên nhau, như hai đường thẳng song song. Trong số rất nhiều phòng của tòa nhà, bà nội của Ernest dành cho bà Germaine một phòng riêng, nhưng Germaine không thích ở

lại qua đêm, trừ thời gian đầu khi Ernest vẫn hay thức đêm, và thi thoảng những khi xầu trời.

Vậy là bà Germaine cũng đã cao tuổi. Bà che giấu tuổi già của mình bằng một lớp trang điểm rất hiện đại. Đồ phấn son của bà Germaine có lẽ là chút hiện đại duy nhất trong ngôi nhà không hề có thiết bị máy móc và ti vi này. Lúc đầu bà Germaine còn hăng hái nhổ tóc trắng, cố gắng làm mờ những vết nhăn và hay làm giảm bớt những lượng mỡ thừa, nhưng rồi bà đã đầu hàng và rơi vào trầm uất. Những năm đầu, bà ân cần chăm sóc Ernest và nói với cậu những lời duy nhất cậu có thể nghe được, song ngay khi cậu đi học, Germaine cũng bắt đầu trầm mặc như bà chủ của mình. Lời nói qua lại chỉ dành cho những trao đổi cực kỳ cần thiết, và thậm chí việc trao đổi này cũng không hẳn nhất thiết, vì mọi việc trong nhà tự nó vẫn trôi theo thời gian, theo thói quen, bởi chán nản, chỉ phục vụ cho những nhu cầu tối thiểu.

Bà Germaine lo chợ búa và nấu ăn. Đáng nhẽ bà có thể gọi điện đặt mua hàng nhưng nhà không có điện thoại. Một người phụ nữ khác cũng đã già là bạn của Germaine thì dọn dẹp nhà cửa. Còn quần áo bản được mang ra hàng giặt là.

Bà Mornaisse ngồi im như tượng, đáng vẻ ủ ê. Khi trước bà vẫn thường đọc sách bên cạnh Ernest. Nhưng giờ mắt bà mờ rất nhanh. Thường khi Ernest ngừng đầu khỏi cuốn sách, cậu đã thấy bà ngồi ngủ gật thẳng đờ trong ghế bành. Thậm chí bà còn ngáy khiến cho căn phòng có thêm chút âm thanh sống động ngoài tiếng tích tắc đều đặn của những chiếc đồng hồ treo tường. Ernest biết Bà nội chắc không thích biết mình ngáy nên cậu chẳng bao giờ để bà nhận thấy điều này.

Dù ngủ sâu đến mấy thì cứ tới 20 giờ bà lại bật dậy nghe tin tức. Chiếc đài là một trong những kiểu mẫu được sản xuất đời đầu. Bất được sóng của đài France Inter cũng khó như hồi chiến tranh dò nghe tin tức của đài phát thanh Luân Đôn. Âm thanh nghe cứ xa vời vợi, lại còn nhiễu nữa. Bà Mornaisse nghe không rõ nữa, còn người phóng viên không hề nghĩ phải nhắc lại mỗi tin tức ba lần. Điều đó không quan trọng, vì bà Mornaisse không quá tò mò về thế giới. Thi thoảng mới có một từ, một cái tên, một đất nước khiến bà có phản ứng. Nếu tình cờ người phóng viên nói tới “nước Đức”, thì bà lại thờ dài nhắc lại “nước Đức”. Việc quan trọng với bà là bật đài vào lúc 20 giờ, như bà vẫn thường làm.

Còn Ernest thì chăm chú nghe từ đầu đến cuối, như thể người ta sẽ cho cậu lời giải đáp về điều cậu đang tìm. Vấn đề chính trị, bầu cử, các chính trị gia không làm cậu quan tâm. Cậu kiên nhẫn ngồi trên chiếc tràng kỷ và chờ đợi cuộc Đại chiến Thế giới lần thứ ba nổ ra, mà chắc chắn nó lại cuốn theo một người nữa trong nhà Mornaisse, giống như những cuộc chiến trước đó.

Hai mươi giờ ba mươi phút, nhà Mornaisse mới dùng bữa tối. Thực đơn ngày nào cũng như ngày nào: món súp. Súp dễ tiêu hóa, giúp chóng lớn và ban đêm ngủ ngon, với điều kiện là không cho muối và hạt tiêu. Buổi tối bà Germaine không đến. Ernest hâm nóng lại món súp và xếp bát đĩa vào bồn rửa bát. Sau đó cậu ngoan ngoãn đi ngủ, không nài nỉ gì thêm. Trẻ con cần phải ngủ mà. Trước khi làm vệ sinh cá nhân, cậu nói: “Cháu chúc Bà ngủ ngon.” Và bà nháy mắt đáp lại.

Như vậy, các ngày trong tuần, Ernest ngoan ngoãn thức dậy dù không có gì phấn chấn, ăn hai miếng bánh mì nướng quét mứt cam đắng do người em họ của bà Germaine ở miền Nam làm, uống một cốc sữa ấm, vắt cà-vạt, xếp sách vở vào cặp và đi tới trường. Trưa nào cậu cũng về nhà, vì cả Germaine và Bà nội đều không tin tưởng đồ ăn ở căng-tin trường. Ở nhà Mornaisse, mọi người không ăn đồ hộp và đồ đông lạnh. Cá còn tươi nguyên đầu, khoai tây thì mới đào khỏi đất chưa hề qua chế biến ở nhà máy. Bà Mornaisse sợ đồ ăn ở trường có quá nhiều muối, đường và nhiều ảnh hưởng xấu. Germaine thì ngại những thứ dầu ăn không đảm bảo, đồ chiên rán, thịt ôi và môi trường quá ẩm ỉ.

Ernest không có đồ Jean và cũng chẳng có đồ thể thao. Mỗi năm hai lần có người thợ may tới nhà đo và cắt may cho cậu một bộ quần áo không thuộc một thể kỷ trước và cũng chẳng phải một thể kỷ này. Trông nó giống bộ đồng phục của học sinh nội trú kiểu Anh quốc thì đúng hơn. Người thợ may

cung cấp luôn cả áo sơ-mi, cà-vạt, khăn tay, đồ lót, tất và một chiếc áo măng-tô cho cậu.

Cách ăn mặc này khiến cho Ernest khó tiếp xúc với những đứa trẻ khác; nói đúng ra thì cậu né tránh không phải vì đó là sở thích mà bởi tính cẩn trọng. Mọi người không chế giễu cậu. Họ quen rồi. Ernest là học sinh giỏi nhất lớp, trừ môn viết luận khi thầy giáo bắt phải thuật lại một chương trình ti-vi, kỳ nghỉ hè vừa qua, hay kể về hoạt động ngày chủ nhật.

Ngày chủ nhật, Ernest còn ít hoạt động hơn những ngày thường. Thời gian trôi nhỏ giọt như trong một chiếc đồng hồ cát bị ẩm. Bà Germaine chỉ rẽ qua để chuẩn bị và phục vụ bữa trưa, một bữa ăn chủ nhật có thịt và ba loại rau, kèm món tráng miệng là mứt.

Sau giờ nghỉ trưa, bà Mornaisse gọi Ernest ra phòng khách. Bà rút ra từ bộ ngực nhăn nheo một chiếc chìa khóa, mở cánh cửa bằng gỗ dlat, lấy ra một chiếc hộp bằng sứ mỏng tang trong có để *lá thư*. Hai bà cháu ngồi quanh chiếc bàn có chân đẽo hình sư tử mạ vàng.

“Bà đọc thư ạ?” Ernest hỏi.

Bà Mornaisse rút lá thư khỏi phong bì, cẩn thận gỡ nhẹ nhàng và nhìn chăm chăm như thể lá thư có những giải pháp cho tất cả trò chơi ghép hình trên đời này. Song chữ trong lá thư không đọc được. Ernest biết điều này, nhưng mỗi chủ nhật cậu lại thêm hy vọng. Ngay đến cậu, tuy học giỏi nhất lớp, cũng không thể hiểu được dù là một ký hiệu nhỏ nhất. Chẳng phải là chữ A, chữ B, hay chữ Z, mà chỉ toàn những thứ loằng ngoằng cam lạng. Bức thư này do cụ nội của cậu gửi về từ một ngôi làng gần mặt trận. Trong số những bí mật của ngôi nhà này thì đây là điều bí mật lớn nhất, hoặc có thể là điều bí mật lớn thứ hai. Ernest nghĩ nếu cậu tiếp tục là học sinh xuất sắc, thì một ngày nào đó, cậu sẽ khám phá ra mọi bí mật.

Ernest không cười. Ở trường, cậu chỉ tham gia thảo luận khi thầy giáo gọi đích danh tên cậu. Các câu trả lời của cậu bao giờ cũng chính xác, cân nhắc kỹ và hiệu quả, còn nhận xét của cậu thì rất tinh và đúng mực. Ernest yêu mến ngôi trường bởi âm thanh giọng nói làm dịu nỗi cô đơn của cậu, và ngôi trường giúp cậu nuôi hy vọng một ngày nào đó có thể đọc được điều bí mật ẩn sau vết mực nhem nhuốc trên bức thư nhàu nát.

Tụi con trai để Ernest yên trong sự đơn độc của cậu.

Trái lại, các cô bạn gái thì cố làm mọi cách cho cậu để mắt tới, cố len vào thế giới của cậu, và ra sức hút cậu vào vòng vây của các nàng. Một điều không thể che giấu, đó là vẻ đẹp của cậu. Tất cả các cô gái đều mơ ước được chạm vào người cậu, được nắm bắt lấy cậu. Hay chí ít cũng mong nhận được một cái nhìn từ đôi mắt đen láy của cậu, đôi mắt vốn chỉ nhìn xuống đất, hướng lên trời hay chăm chú vào các trang sách.

Các nàng mang bánh ga-tô đặt lên chỗ bàn của cậu, nhưng nó vẫn nằm nguyên ở đó cho tới khi người dọn dẹp đi qua. Ernest không phải bất lịch sự, chỉ có điều cậu chưa bao giờ ăn bánh ga-tô nên nó khiến cậu sợ. Germaine và bà nội cũng không ăn. Thi thoảng cậu thấy trên bàn có một hộp mứt kẹo rất hấp dẫn hay như một loại quả lạ, song cậu biết có những nguyên tắc và không được ăn vặt giữa các bữa ăn.

Các cô nàng thường xuyên gửi thư cho cậu. Cậu không hề có ý nghĩ mở những lá thư ra đọc. Cho nên cậu không biết có những lời nhắn: “Ernest, mình yêu cậu.” “Cậu đẹp trai lắm, cậu ăn bánh ga-tô của mình đi.” “Thứ tư tới mời cậu tới cuộc vui của mình.” Những lời tỏ tình tràn đầy niềm hy vọng vô hiệu.

Giờ ra chơi, cậu thường ngồi đọc sách trên chiếc ghế băng hoặc dưới mái hiên sân trường. Tan học, cậu đi thẳng về nhà. Không hề ngó nghiêng ra xung quanh. Vài cô bé đi theo cậu với hy vọng cậu sẽ nói với các cô vài lời. Các cô biết nhà cậu, nôn nóng chờ cậu ra khỏi nhà, và mong chờ cậu nói một lời chào.

Cuộc sống của Ernest không có những bất ngờ. Hàng ngày nó cứ lặp lại theo đúng một kiểu. Không có gì ngạc nhiên... cho tới một ngày thứ hai đầu tháng mười một. Bà hiệu trưởng bất ngờ xuất hiện trong lớp học, bà đẩy ra trước mặt cô học trò mới. “Tôi giới thiệu với các em đây là bạn Victoire de Montardent. Từ nay bạn sẽ học lớp các em.”

Ernest hơi bất ngờ. Cái cô Victoire này trông khác với đám con gái kia, cô ăn mặc gần giống Ernest, áo vét màu xanh nước biển, váy xếp ly, áo sơ-mi nghiêm chỉnh. Một dải khăn màu đen cuốn bộ tóc dài màu đen. Và vì chỉ còn chỗ bên cạnh cậu là còn trống, thầy giáo xếp cô bé vào đó. Cô bé vừa ngồi xuống vừa chào Ernest với giọng rất tự nhiên không kiểu cách. Ernest chẳng còn cách nào khác là phải chào đáp lại.

Lúc thầy giáo đưa một quyển sách cho cô bạn ngồi bên, Ernest chỉ số trang cho cô. Cậu bắt buộc phải làm thế. Mỗi khi thầy nói: “Ernest, thầy giao cho con nhiệm vụ giải thích bài cho bạn mới nhé”, Ernest làm theo lời thầy như một cái máy, không hề nhìn cô bạn, song không quên kiểm tra chắc chắn xem cô đã hiểu bài chưa chỉ bằng một câu: “Đúng không nào?”

Và cô thường cho cậu một câu trả lời cương quyết: “Đồng ý!”

Giờ ra chơi, thay vì ra chỗ tụi con gái, Victoire lại theo Ernest tới ngồi trên chiếc ghế băng và cậu

làm gì thì cô làm theo, có nghĩa là đọc một quyển sách, có điều là cô chẳng có cuốn nào. Thế là cô ngồi sát vào cậu cùng đọc một cuốn sách, cổ đưa mắt theo nhịp đọc của cậu và sẵn sàng mỗi khi cậu giở sang trang khác.

Cuối giờ ra chơi, Ernest gấp sách lại và quay vào lớp, theo đuôi là Victoire. Đến giờ ăn trưa ở căng-tin trường học, Ernest khoác áo măng-tô về nhà, vẫn có Victoire bám theo đuôi suốt dọc đường. Lúc cậu mở cửa vào nhà, cô kêu to lên với cậu: “Nhà tớ cách đây một chút thôi. Lát nữa tớ sẽ qua đón cậu nhé. Chúc cậu ăn ngon!”

Khi cậu ra khỏi nhà cô bé đã đứng đợi cậu. Ernest bước đi dứt khoát như không có Victoire bên cạnh. Và để cho cậu cảm nhận rõ sự hiện diện của mình, cô khoác lấy tay cậu và hỏi: “Cậu sống ở đây lâu chưa?” Ernest gật đầu. “Cậu không bao giờ ăn ở căng-tin trường à?” Cậu lại lắc đầu. “Cậu có anh chị em gì không?” Cậu đưa đầu từ trái qua phải. “Cha mẹ cậu có nghiêm khắc không?” Victoire chẳng mấy quan tâm Ernest có trả lời các câu hỏi của cô hay không, một mình cô nói thừa đủ cho cả hai. “Cha mẹ mình rất nghiêm khắc: ở nhà mình chưa làm xong bài tập thì còn lâu mới được xem ti-vi. Cậu thích chương trình nào nhất? Cậu thích ăn món gì nhất? Thứ tư được nghỉ cậu làm gì? Còn tớ thì chơi đàn piano và đi bơi. Nhà cậu đi nghỉ hè ở đâu? Cậu có sưu tầm gì không? Mình thì chuyên sưu tầm giấy bạc bọc các thanh kẹo sô-cô-la. Cậu đã du lịch nước ngoài bao giờ chưa? Cha mẹ cậu có cho cậu tới hội hè không?”

Ernest, một học sinh giỏi như thế, bỗng nhiên lại tỏ ra ngớ ngẩn; cậu không thể trả lời nổi một câu hỏi nào. Cậu không biết tên một ca sĩ nào, không biết một chương trình truyền hình nào. Còn món ăn ưa thích nhất của cậu ư? Ở nhà cậu ăn những gì người ta phục vụ. Món súp thường xuyên có trong bát của cậu chắc phải đưa lên đầu danh sách. Nhưng cậu lại không đặc biệt thích món súp. Còn bộ sưu tập ư, điều duy nhất cậu nghĩ tới, đó là năm mươi bảy bậc cầu thang trong tòa nhà cậu ở, hoặc những bước đi tới trường (cậu thường xuyên đếm chúng), hoặc từng giây phút ăn mòn một ngày thậm chí không cần biết người ta có nhận ra, hay những phút giây khác trôi qua nặng trĩu.

“Mình hỏi cậu đến giờ khá nhiều rồi. Chẳng lẽ cậu không có gì hỏi mình à?”

Ernest lo lắng. Chưa bao giờ có ai hỏi cậu điều gì và cậu cũng không học được cách đặt câu hỏi. Hơn nữa, ở cậu không có tính quá tò mò muốn biết về những người cậu gặp gỡ. Tuy nhiên cậu vẫn tìm câu hỏi. Cậu bắt cái phần trong bộ óc của mình cho tới giờ chưa được dùng đến phải làm việc để có lời ra một điểm thắc mắc nhỏ nhất. Song miệng cậu không thốt ra được lời nào. Nhưng cậu lại muốn tỏ ta tử tế với cô bạn. Như hiểu được sự bối rối của cậu, Victoire hỏi: “Không sao đâu Ernest. Cậu đẹp trai lắm nên chẳng cần nói cũng đủ hấp dẫn rồi.” Cô còn nắm lấy cánh tay cậu thật chặt. Ernest không tin ở tai mình. Cậu ư? Đẹp trai? Một tin đầu tiên.

Một câu hỏi... một câu hỏi. Người ta không hỏi nếu không muốn biết câu trả lời. Cậu đưa mắt nhìn cô bất thành linh và lắp bắp: “V-V-V-Victoire! Cậu trịnh trọng nói. Sao bạn lại có tên là Victoire⁽²⁾?” Cậu chờ đợi câu trả lời là để kỷ niệm một chiến thắng lịch sử nào đó.

“Bởi vì mình được sinh ra sau mười hai người anh trai. Bố mẹ mình thêm một cô con gái tới mức đã có sinh tới lần thứ mười ba. Và mình là Chiến công của bố mẹ!”

Ernest tự hỏi không biết người anh trai thứ mười hai của Victoire có tên là Bại trận không. Cậu thì thào: “Mười hai anh trai?!”

“Bây giờ nhà mình có mười ba cơ. Mẹ mình muốn thử nốt một lần cuối xem có thêm được cô con gái nữa không. Nhưng hỏng rồi. Lại một đứa con trai. Nó được sáu tháng.”

“Đúng là cả một tiểu đội”, Ernest nghĩ. Suốt buổi chiều, cậu không ngừng tưởng tượng ra cảnh Victoire giữa mười ba cậu con trai. Điều đó làm cậu không tập trung, nhưng vì cậu vốn quá chín chu ở trường nên mọi việc vẫn trôi qua suôn sẻ. Victoire vẫn theo cậu suốt. Giờ ra chơi cô vẫn ngồi đọc

sách qua vai của Ernest. Những cô bạn gái khác trong lớp im lặng càu nhàu xung quanh hai người, nhưng “cặp đôi” vẫn điềm nhiên, không hề để ý tới.

Vào cuối ngày, khi thầy giáo tới đặt vào tay Victoire một chồng sách chất ngất và nói cô bé phải đọc hết để chuẩn bị cho buổi học ngày mai, cô bé đặt một nửa chồng sách vào tay Ernest, và ra lệnh: “Cậu đi cùng mình!”

Khi hai đứa về đến cửa nhà của Ernest, cậu rất muốn đặt chồng sách xuống và lịch sự nói: “Mình không thể đi xa hơn.” Nhưng rõ ràng với số sách nhiều thế kia thì một người không thể bê nổi, và cậu thừa đủ lòng tốt để hiểu: người ta không bỏ rơi một đồng loại đang lúc cần giúp đỡ. Tuy nhiên việc vượt quá ranh giới thói quen khiến cậu thấy lạnh hết cả sống lưng. Bà nội không cấm cậu làm điều này, nhưng cậu vẫn cảm thấy kỳ cục thế nào đó. Cậu ngỡ ngàng thấy mình vẫn còn thở khi đi qua khu nhà, và không cảm thấy sấm chớp đổ ập xuống cậu. Cậu chưa bao giờ bị Bà nội phạt; vì cậu chẳng làm điều gì để bị phạt cả.

Ernest đi từ ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Chỉ cách nhà cậu gần ba trăm mét, nơi cậu sống khép kín trong bốn bức tường từ mười năm nay, thì nào là chó mèo, trẻ em và đủ thứ khác nữa đang nô đùa trong gió và bỗng khiến tâm hồn Ernest chột rung động. Lần đầu tiên cậu cảm thấy bạo dạn, như một tay đi săn thị thành, một người ưa phiêu lưu khám phá ngay trong khu ở của mình, gần giống như một người anh hùng.

Cậu theo Victoire đi qua một vườn hoa công cộng rồi tới trước cửa khu nhà của cô bé. Khu nhà chạy dọc theo vườn cây xanh rì này. Cậu đặt chồng sách xuống trước cửa và nói: “Đây nhé!” Cái từ “đây nhé” này chứa cả một loạt ý nghĩ diễn ra trong đầu Ernest: “Mình đã hoàn thành nghĩa vụ của một người hàng xóm, một người bạn học, một người công dân, nghĩa vụ của một con người rồi nhé.” Ernest hiểu thấu cái từ “nghĩa vụ” này.

“Không được, mà...!” Victoire chuyển chồng sách đang bê sang tay Ernest, rồi cúi xuống ôm chồng sách kia lên và đẩy cậu ra trước cửa thang máy. Chồng sách rung rung chứng tỏ Ernest đang sợ. “Mình đi bộ thôi.”

“Cậu điên à? Lên tận tầng bảy cơ mà. Bố mình hay gọi là tầng trời thứ bảy.” Cô bé đẩy Ernest vào trong cái khung bằng sắt thô này và nó từ từ chạy lên. Ernest cảm giác như ngừng thở. “Trẻ con cũng được phép đi thang máy à?”

Victoire dướn một bên lông mày và nheo một mắt lại suy nghĩ. “Tại sao không?”

Ra khỏi thang máy, Ernest cảm giác như có phép lạ vì thấy mình vẫn còn sống. Cậu đặt chồng sách xuống trước cánh cửa duy nhất của chiều nghỉ và lại nói: “Đây nhé!” Nhưng cậu chưa kịp chạy ra cầu thang bộ thì cánh cửa mở ra, có một anh thanh niên đang bế một em bé trên tay. Em bé cười toét miệng, ngó ngoáy và chìa ta về phía Ernest đang đứng như trời chồng.

“Cậu bế em đi, nó thích cậu đấy, Victoire đề nghị. Đây là Jérémie”.

Jérémie khoái chí đã bám chặt như đĩa trên ngực Ernest. Cậu đang tự hỏi không biết đây có phải trận sấm sét đang đợi cậu không, và bỗng nhiên một cảm xúc hoàn toàn mới mẻ khiến khuôn mặt cậu thoáng rạng lên nụ cười. Cảm xúc ấy cậu chưa từng được biết đến. Jérémie quàng chặt lấy cậu bằng hai cánh tay mũm mĩm, khiến cậu gần ngạt thở. Trên đời này chưa bao giờ có ai ôm chặt Ernest như thế. Cậu thấy thực sự hạnh phúc.

“Đừng đứng ở đây! Vào nhà đi!” Người thanh niên nói với cậu.

“Em không thể. Em phải đi đây.” Cậu nói một câu “tạm biệt” rất nhỏ và đi xuống bậc thang.

“Ê... cậu bế em đi theo à?” Victoire hét toáng lên.

“Ôi, xin lỗi! Mình không để ý”, Ernest nói và quay lại.

“Chà, cậu biết đấy, bót được một tên...”

“Đây! Mình trả lại em bé cho mọi người!” Ernest nói dứt khoát và cố gỡ em bé bướng bỉnh đang bám chặt lấy cậu.

“Em vào nhà đi!” Anh cao lớn nhắc lại.

“Đây là Dan, anh cả mình, anh ấy hai mươi hai tuổi. Còn xin giới thiệu với anh, đây là Ernest, người bạn thân nhất của em.”

Nghe từ “bạn”, Ernest vô cùng xúc động. Cậu theo hai người qua lối vào nhà, nơi có hàng chồng các thùng giấy to tướng, và sau đó vào trong một hành lang dài thật tiện lợi cho hoạt động đang diễn ra ở đó, một cuộc trượt pa-tanh bằng bánh xe luồn giữa các thùng giấy khác. Có ba người trượt pa-tanh đang cãi nhau về một chức danh vô địch tự ứng tác. “Ba tên đấy là Zabulon, Naphtali và Asher, Victoire nói nhỏ với cậu, lũ tinh nghịch!”

Ba tên này sần sần tuổi với Ernest và Victoire. Ernest tự hỏi không biết đây có phải là những cái tên châu Phi không. Cậu nhắc lại mấy cái tên: “Zabulon, Naphtali, Asher?”

“Bố mẹ mình muốn đặt tên cho các con theo chủ đề. Họ đã nghĩ tới các vị vua của Pháp, nhưng không thể gọi tất cả tụi con trai là Louis được. Bố mẹ mình biết là họ muốn có rất nhiều con nên đã tự nhủ với nhau rằng họ sẽ bắt đầu bằng những tên mười hai thị tộc của Israel. Không ngờ hai người lại đẻ ra đủ số con trai dùng hết mười hai cái tên đó.”

“Tên của Kinh Thánh phải không?”

“Ừ, cậu biết à?”

“Nhà mình có một quyển kinh rất cũ, mình có đọc qua nhưng không nhớ hết tất cả các tên.”

Hai đứa đi vào một phòng khách lớn ở giữa có bốn “thị tộc” khác đang tranh nhau cái điều khiển từ xa. Cái ti-vi, đồ vật duy nhất nằm ngoài thùng giấy, đang phát ra âm thanh to tướng và cả bốn đứa cũng vậy.

“Đây là Gad, Benjamin, Ephraim và Manassé.”

Ernest vẫn đang bế em bé, cậu ngơ ngác cảm thấy một thứ nước lỏng âm âm từ tay mình chảy xuống đất như thác nước Niagara⁽³⁾. Victoire nhìn thấy và cản nhand Dan: “Anh không thay tã cho em từ lâu rồi phải không?”

“Anh vừa về đến đây. Hỏi Juda xem, đấy là phiên cậu ấy mà.”

“Cho qua đi! Chúng ta sẽ thay tã cho em.”

Victoire bảo Ernest đi theo cô vào căn phòng cô ở chung với Jérémie cuối căn hộ rộng lớn. Căn phòng giống như một vườn thú nhồi bông với các đồ có động cơ, các hộp nhạc và vô số đồ chơi, tất cả vừa được lôi ra từ những thùng các-tông rỗng. Chúng cũng góp phần trang trí thêm cho căn phòng đã quá nhiều thứ. Ernest nghĩ tới căn buồng thầy tu của mình và tự hỏi không biết làm sao Victoire có thể làm việc ở trong đó. Victoire chỉ cho Ernest một tấm ván đầy rêu. Cậu đặt Jérémie lên đó và đứng quan sát những động tác thành thực của người mẹ trẻ con này. Thay tã xong cho Jérémie, cô để em vào giữa đồng thú bông khổng lồ, rồi cô lau quần áo cho Ernest, cầm tay cậu và dẫn vào bếp. Căn hộ chia thành nhiều phần của gia đình. Chỗ nào cũng thấy cửa khiến có cảm giác như có tới ngàn lẻ một phòng. Trước một cánh cửa khép hờ, Victoire chỉ cho Ernest một cậu anh khác đang nghiêng người bên bàn làm việc. “Đây là anh Ruben, suốt ngày học. Chuẩn bị thi tú tài mà! Năm nay anh ấy được miễn không phải trông em.”

Ở nhà bếp có Issachar và Simon đang gọt một đồng khoai tây. Ernest không đếm được nhưng cậu cảm giác tầng này chứa cả một trung đoàn. Victoire chìa ra cho cậu một cái khay màu nâu đậm bằng cao su và nói: “Cậu mở miệng ra!” Việc này thì Ernest không nghe theo. “Mình phải về đây. Thật đấy!”

“Cậu phải ăn sô-cô-la đã!”

“Không, xin cảm ơn.”

“Cậu phải giúp mình. Nếu cậu ăn một nửa thanh, mình sẽ có tờ giấy bạc thứ một ngàn cho bộ sưu tập của mình. Cậu ném thử đi! Đây là loại sô-cô-la có 72 phần trăm ca cao đây.”

“Mình không ăn đâu, mình có bữa lót dạ ở nhà rồi.” Ernest vừa lùi lại vừa nói: “Tạm biệt bạn.” Cậu nghe thấy tiếng hét của Jérémie bị bỏ một mình. “Em bé khóc kìa”, cậu nói trong bếp.

“Cậu đừng lo, nó thể hiện đấy mà. Ai chẳng từng có lúc như thế” Vitoire đưa cậu ra tận cửa. Có một điều trong vô số điều khác khiến Ernest thắc mắc. Cậu không thể không hỏi Victoire rằng: “Này, bạn có bố mẹ không?”

Cô bé dướn lông mày và nheo một mắt lại. “Hỏi gì lạ thế, có chứ, ai chẳng có bố mẹ! Cậu cũng phải có bố mẹ chứ, đúng không?”

“Không, mình không có”, Ernest vừa quay đi vừa nói.

Ernest ngắm kỹ cái khung sắt của cầu thang máy có khả năng đưa cậu lên tới tầng ba mà không bị toát mồ hôi. Dù cảm giác mệt đến bất chợt, theo thói quen, chân cậu vẫn đi ra cầu thang bộ. Cậu leo hết năm mươi bảy bậc cầu thang, trong khi đầu óc lại nghĩ đến chuyện khác. Cậu như thấy lại em bé, Victoire, một lô các anh con trai, và cậu thắc mắc: “Lẽ nào lại có một người phụ nữ có chừng ấy đứa con, trong khi một người khác lại chết ngay sau khi hạ sinh được duy nhất một đứa con trai tội nghiệp? Mười bốn người con! Có nghĩa là mẹ của Victoire đã mất mười hai năm rưỡi để mang thai, với ít nhất là năm mươi sáu tháng trong tình trạng béo phì khủng khiếp. Nhưng không chỉ có vậy. Ernest nghĩ tới cái thứ chất phẩm hai chứa trong tử tử của Jérémime được nhân thành mười bốn lần. Làm cách nào có quần áo mặc cho chừng ấy người, rồi còn nuôi nấng, dạy dỗ họ? Thêm vào đó bố mẹ thậm chí không có mặt ở nhà để giám sát. “Bố mẹ làm việc”, Victoire đã nói với cậu như vậy. Phải làm chứ, dù rõ ràng là họ chỉ có khoai tây để ăn.

Ernest bước vào nhà, để cặp sách vào buồng riêng, đưa mắt nhìn quả táo và món bánh mỳ khô đang nằm im phắc đợi cậu. Cậu vòng qua trước phòng bà. Mọi thứ không có gì thay đổi, có thể bà không để ý tới việc cậu về muộn, song cậu vốn quá thật thà. Cậu thì thầm, không muốn nhờ làm bà thức dậy: “Bà ơi, cháu về rồi. Cháu về muộn.” Rồi cậu lại vòng một lần nữa – hôm nay đúng là ngày vòng đi vòng lại – trong phòng khách, nơi cất cái hộp đựng lá thư thách thức cậu. Và như có một phát hiện mới, cậu tính: “Bây giờ mình tự nhiên quen tới mười bốn người, đúng ra là mười ba người, có thể giúp mình đọc lá thư.” Lần thứ hai chỉ trong một ngày, cậu bất giác mỉm cười. Cậu ăn hết quả táo một cách ngon lành, say sưa làm hết bài tập rất nhanh. Nhưng, tới giờ nghỉ giải lao như mọi khi, mắt cậu vẫn dán chặt vào cuốn sách, song không thể đọc được dòng nào. Sự say mê khó tả từng biến những biểu tượng trên giấy thành những cảm xúc dâng tràn lên trái tim nay không còn tác dụng nữa. Các từ ngữ không thể chui vào đầu. Các câu chữ thì ứ đọng. Cậu gắng đọc đi rồi đọc lại, nhưng trong đầu cậu chỉ đầy ắp những sự việc diễn ra trong ngày. Chỗ này chỗ kia, một từ trong cuốn sách được gán với một tình huống trong ngày: những chữ như “anh”, “bạn” trước đây chưa từng có ý nghĩa với cậu. Đọc đến chữ “cưỡng ép”, cậu có ý nghĩ rằng Victoire đã cưỡng ép cậu. Chẳng thêm hỏi ý kiến của cậu, cô đã biến cậu thành nô lệ của cô ấy. Đúng là một thủ lĩnh thực sự, một thủ lĩnh của khu phố. Hoặc cậu đi hoặc cậu chết. Và Ernest, không thể dừng được đã lại mỉm cười lần thứ ba. “Thủ lĩnh muôn năm!”

Vào 20 giờ, vẫn chưa thấy bà ra phòng khách. Ernest lo lắng. Liệu có phải cú sét đánh cậu đang đợi không? Thế nhờ bà chết thì sao? Phải mất vài giây cậu mới đủ dũng cảm gõ cửa phòng bà, và ít nhất phải một phút sau mới dám bước vào. Bà đang ngồi trên giường, chân thông xuống dưới đất, trông như người mộng du, trên tay cầm một phong bì. Nhìn thấy Ernest, bà như giật mình choàng tỉnh. Động tác đầu tiên của bà là nhét cái phong bì xuống dưới gối giữa cả một tập thư.

“Bà ơi, 20 giờ rồi ạ”

Bà gật đầu, run run đứng dậy và bước đi vẻ khó nhọc. Bà bật đài. Cái đài tuôn ra một lô một lốc tin tức về động đất, cháy rừng, nạn đói và nội chiến. Bà tắt đài và Ernest hâm lại món súp. Lần đầu tiên trong đời cậu muốn kể với bà về những gì diễn ra trong ngày. Bà chẳng bao giờ hỏi cậu cả. Ngày tháng đến rồi đi, nó trôi qua như vốn phải vậy. Người ta làm những việc phải làm. Không hơn. Bỗng Ernest mong muốn hơn thế. Mà thi thoảng cũng phải tạo ra một chút gì đó khác ngày thường chứ.

“Bà ơi”, cậu nói, cảm thấy không biết báo tin cho bà thế nào. Bà nội thấy cậu cháu có vẻ bồn chồn. Món súp dường như không làm cho cậu bình tĩnh. “Mà nó đã lớn rồi. Nó đẹp trai thật, bà nghĩ, và ngày càng giống thằng cha nó.” Bà buông một tiếng thở dài khiến Ernest suýt phải dừng ý định của mình. Cậu không biết nên chọn chuyện gì, trong tất cả những điều cậu muốn hỏi và muốn nói với bà. Cuối cùng cậu chọn một chuyện vô hại nhất, tuy có hơi làm cậu bối rối. Không biết có nên để bà biết những trò ngu ngốc của cậu không, hay cậu cần tránh để bà nghe? Cậu cần nói với bà.

“Bà ơi, hôm nay cháu không về thẳng nhà. Cháu phải giúp một cô bạn học cùng lớp. Và trên đường đi cùng cô ấy về nhà, chúng cháu có đi qua một khu vườn lớn gần ngay đây thôi bà. Bà có biết khu vườn ấy không ạ?”

Bà gật đầu.

“Vườn đẹp lắm ạ. Bà ơi, thi thoảng bà có ra khỏi nhà khi cháu ở trường không?”

Bà cúi xuống và nói rất nhỏ “Không”. Quả thật, Ernest biết rằng bà chẳng bao giờ ra khỏi nhà. Và lúc này cậu cảm thấy hơi hối hận về ý nghĩ của mình. Cậu không chắc chắn rằng ra ngoài đi dạo là cần thiết cho sức khỏe. Cậu cũng không biết Bà nội tuổi đã cao song có khỏe không. Những lúc cảm thấy khó ở, bà thường đi nghỉ và nằm ngủ. Còn khi Ernest bị cúm, đau họng, đau tai, thì bà cho cậu một viên Aspirine. Cậu chưa bao giờ phải nghỉ học. Bà cũng chưa bao giờ cho gọi bác sĩ tới. Các căn bệnh rồi cũng trôi đi... y như ngày tháng vậy.

Cậu lên kế hoạch để đưa bà nội ra ngoài chơi. “Minh đã không làm gì cho bà, cậu nghĩ. Và mình chẳng biết gì về bà cả.”

Hình ảnh bà ngồi bất động trên giường đã khiến cậu bật hỏi: “Bà ơi, bà làm gì suốt cả ngày ạ?”

Bà chăm chú nhìn đứa cháu như vừa bị hóc món gì, hay có gì đó đã phá đi sự đều đặn calm lặng hàng ngày của hai bà cháu. Chắc chắn bởi hai bà cháu không có thói quen nói chuyện nên từ ngữ cứ đầy ắp lên, chất chứa và nghẹn lại nơi miệng bà tới mức như bị niêm phong. Lời nói nếu không tuôn ra liên tục, thì nó đóng băng lại. Ngôn từ là những vị sứ giả của tâm hồn. “Ta làm gì suốt ngày ư? Ta tồn tại. Một cách chủ động.” Song với Ernest thì bà lại nói: “Chẳng làm gì cả. Bà nghỉ ngơi.”

“Nhưng bà ơi, người ta chỉ nghỉ sau khi đã làm một việc gì đó chứ.” Cậu nghĩ tới điều thầy giáo nói, rằng người nào không làm gì sẽ trở nên yếu ớt, đau ốm và phát điên.

“Bà nghỉ ngơi sau cả cuộc đời dài. Bà suy ngẫm.”

“Bà suy nghĩ về chuyện gì hả bà?”

“Về những người thân đã chết của bà.”

Ernest không thích câu trả lời này vì người ta sẽ chết nếu cả đời chỉ sống với những người chết. “Người chết thì đã chết rồi, Bà ạ. Họ không thể sống trở lại được.”

“Nhưng dù sao vẫn không được quên họ.”

“Chúng ta vẫn có thể nhớ về họ trong khi làm những việc khác phải không ạ?”

Bà có lẽ hơi ngạc nhiên vì quan điểm của cậu cháu.

Cậu không muốn tỏ ra hỗn xược. Nhờ có bà cậu mới có được một mái nhà, được ăn, được mặc, có sách vở, song dù không muốn cậu vẫn buộc ra: Bà có nghĩ tới cháu không ạ?”

“Người ta thường nghĩ tới những người vắng mặt nhiều hơn. Cháu thì vẫn ở đó, buổi sáng đi học, trưa cháu lại về, cháu làm bài tập và cháu chẳng làm ta buồn khổ gì.”

Ernest cảm thấy hối tiếc tự nhủ: “Và cháu cũng chẳng làm được gì để bà vui.”

Có một câu cậu muốn hỏi vô cùng, nhưng không dám đề cập tới. Bà cậu dường như bưng tỉnh. Bà cảnh giác, thậm chí hơi có cảm giác bị vây đồn, bà chờ đợi một câu hỏi hóc búa. Cậu ngấm nhìn những nếp nhăn thời gian đã ghi dấu trên khuôn mặt bà như thể chúng có khả năng giải đáp cho cậu điều khó hiểu.

“Ernest này, bà muốn dùng thêm một ít súp nữa”, bà nói để kéo dài thêm thời khắc này. Ernest hơi

bồi rồi khi thấy bà ăn ngon miệng hơn bình thường. Cậu đứng dậy, rồi lại ngồi xuống. Cậu đặt khuỷu tay lên bàn, hai tay chống cằm và hỏi:

“Bà ơi, bố cháu chết rồi phải không ạ?”

“Bố cháu còn sống.” Câu nói của bà vang lên trong đầu khiến Ernest không tài nào ngủ được. Ernest không dám đặt những câu hỏi khác mà cậu vẫn còn thắc mắc: “Vậy thì bố ở đâu? Sao bố không tới thăm cháu? Sao bố không viết thư cho cháu?” Những câu hỏi này cứ bám riết lấy cậu, cả những khi cậu đánh răng, chải đầu, và khi nhìn vào trong gương với đôi mắt thách thức.

Germaine đứng yên lặng trong bếp, bà đang rửa hai cái đĩa để lại từ tối qua. Những cái bát đã được đặt trên bàn. Bà nội đang ngồi bên bàn. Ernest cất tiếng chào hai bà như thường lệ. Đúng lúc đó thì cái chuông cửa vốn chưa từng bao giờ kêu, ngân lên như thức tỉnh những người chết và khiến hai bà cụ vốn luôn có vẻ vô cảm hốt hoảng.

“Tôi ra xem!” Germaine nói, vẻ dửng dưng.

Bà vừa mở cửa thì Victoire lao vụt vào phòng ngoài và theo bản năng đi về phía nhà bếp.

“Xin chào! Cháu là Victoire de Montardent, bạn của Ernest ạ.”

Germaine đành phải đi sau cô bé, bà gắng hết sức mà không thể ngăn cô bé cứ ào ào như cơn lốc này, hay chặn bước đi của cô lại.

Victoire hăng hái đặt một chiếc túi đựng nào là bánh sừng bò, bánh xốp và bánh sô-cô-la lên bàn: “Bố đã mua hết cả đồ ở cửa hàng bánh sáng nay. Nhà cháu có nhiều quá. Cháu đã thử theo vài chiếc và quyết định mang tới đây ăn cùng với cả nhà trước khi đến trường với Ernest.” Không hề ý thức về hậu quả điều cô đang làm, Victoire tiếp tục: “Hai bà khỏe chứ ạ? Hai bà ngủ ngon không ạ? Còn mình thì nằm mê thấy cậu đấy, Ernest à. Mơ thấy chúng mình là người lớn, yêu nhau và sắp cưới nhau. Mình chẳng biết rồi thế nào nữa. Jérémime tự nhiên tỉnh giấc và khóc rú lên. Mình nghĩ thằng bé cũng mê thấy cậu.” Victoire chẳng cần ai khích lệ để tiếp tục nói một mình, trừ mỗi việc cô bé phải dừng lại nghỉ lấy hơi và nhân thể cầm lên một miếng bánh xốp to tướng rồi lại đặt vào trong túi ngay lập tức.

“Hai bà và bạn dùng bánh đi!” cô bé chìa cái túi ra và đề nghị. “Cháu mà cầm lên ăn đầu tiên thì không ngoan. Mẹ cháu nói là mẹ đã nuôi dạy cả bảy chúng cháu mà không có vấn đề gì. Mẹ chỉ mong có thể. Còn nuôi dạy *tất cả* bảy con như vậy thì quả là đòi hỏi cao quá.”

Germaine và Bà nội Ernest sững sờ và gần như ngồi đống băng trên ghế. Còn Ernest cô tỏ ra là người được dạy dỗ tốt, cậu lấu một chiếc bánh sừng bò từ trong chiếc túi Victoire đang chìa ra, nhìn chăm chú như thể chiếc bánh do người ngoài hành tinh làm. Rồi, không nhìn hai người chăm lo về dinh dưỡng của cậu, vì lịch sự, cậu dừng cảm cho miếng bánh vàng ươm và giòn tan vào miệng, và chờ sẽ bị chết ngay tức khắc.

“Ôi, mềm thật. Ngon lắm”, cậu nói và dùng một từ cho tới khi đó mới chỉ có trong lý thuyết. “Bà ném thử mà xem!”

“Bà biết rồi”, bà nói giọng khô khốc.

“Bà Germaine ném thử đi ạ” Germaine, dù không muốn, vẫn bị một miếng bánh sô-cô-la to cảm dỗ. Để an ủi lương tâm, bà chìa chiếc bánh xốp cho bà chủ và nói: “Bà ăn thử đi... một lần thôi mà...”

“Nhà mình có sô-cô-la nóng không ạ?” Victoire hỏi.

“Chúng tôi có nước rễ rau diếp xoăn”, Germaine trả lời, vẻ người trên.

“Thôi, không sao, cháu xin một cốc sữa lạnh ạ.”

“Không tốt cho tiêu hóa đâu”, Germaine cảnh báo cô bé.

“Nhưng uống sữa mới lớn ạ.”

“Cô muốn lớn nhanh hơn ư, thưa cô?”

“Dạ vâng, để cưới Ernest ạ!”

Ernest thấy trong lòng một cảm giác thú vị lạ kỳ, và ngượng chín cả người. Bà cậu và Germaine không nói gì, nhưng tỏ ra rất tò mò, như thể điều lạ kỳ, một chút lóe sáng của cuộc đời này, cuối cùng đã thâm nhập vào gian phòng gần như nghĩa trang mà họ đang sống này. Một cánh cửa đã mở ra.

Ernest nhìn đồng hồ, hốt hoảng. “Chúng ta phải đi thôi. Muộn rồi.” Từ trước tới giờ cậu luôn thông dong, không bao giờ vội vàng.

“Nào! Giờ thì đi học!” Victoire thốt lên. Mà đến trưa, hai bà đừng đợi Ernest nhé. Bạn ấy được mời tới nhà cháu. Hôm nay mẹ cháu ở nhà và mẹ muốn gặp mặt người đàn ông của đời cháu. Cả nhà sẽ ăn món lẩu thịt bò nấu rượu vang. Cháu khoái lắm! chính cháu lên thực đơn đấy. Và sau đó, khi tan trường, cháu sẽ tới đây làm bài tập, vì hôm nay cháu không phải trông em. Cháu sẽ được xả hơi! Đồng ý? Chúng ta đi thôi! Cô lẩn vào Bà và Germaine, hôn lên đôi má dãn dùm của hai bà, mỗi người hai lần. Bị cuốn theo Victoire, Ernest làm y như bạn... và đây là lần đầu tiên trong đời cậu làm như vậy!

Ernest không bước đi chậm rãi đều đều như mọi ngày; cũng không phải cậu chạy. Cậu vừa đi theo Victoire vừa vung vẩy tay, một việc hoàn toàn mới mẻ.

Cậu không nhìn thấy đám con gái cùng lớp đang lườm như muốn thiêu đốt Victoire. Nhưng Victoire thì nhìn thấy bọn họ và đó không phải là một chiến công. Cô đọc những lá thư nặc danh trên bàn học: “Chúng tao quen cậu ấy trước mày! Coi chừng đấy!” “Cẩn thận đấy con ranh nhà Montardent, buông Ernest ra!” “Đồ nhãi nhép! Đồ quái ác! Ernest là của chúng tao.” Cô bé kiên nhẫn trả lời từng tờ giấy với một lời giải thích duy nhất: “Tôi yêu Ernest. Thế thôi. Việc là như vậy. Chúng tôi chẳng thể làm gì được. Hơn nữa, tôi hiểu cậu ấy và tôi muốn cậu ấy hạnh phúc. Mười ba năm, tám tháng, ba ngày nữa, chúng tôi sẽ tổ chức đám cưới. Tôi mời các bạn.”

Ernest tiếp tục làm việc trên cả mức cần thiết, trừ việc là cậu còn đặt nhiều tình cảm vào đó hơn, từ khi cậu phát hiện rằng mình cũng có con tim biết rung động. Trái tim bị ngủ quên đã bắt đầu được thức tỉnh, trái tim khô khan bắt đầu biết vui nhộn, trái tim câm lặng đã có những nhịp đập mới, trái tim trầm tĩnh đã đặt ra câu hỏi, trái tim từ nay được nối bằng một sợi dây gần như hữu hình với cô bạn hàng xóm đầy mạnh mẽ, và rất rất hay cười.

Cậu không phản đối khi hai đứa đi qua trước ngôi nhà của cậu và khi cô đẩy cậu tiến lên.

“Cậu thích món lẩu thịt bò nấu rượu vang không?”

“Mình không biết. Mình chưa ăn bao giờ.”

“Cậu có thích món *chili con carne* không?” Victoire tự trả lời câu hỏi của mình và trêu cậu: “Mình không biết. Mình chưa bao giờ nếm! Đừng giận mình, Ernest, mình sẽ chịu trách nhiệm dạy cậu về nghệ thuật ẩm thực, nhưng nếu cậu quyết định thích sô-cô-la thì sẽ tốt cho mình hơn. Từ đây tới năm 2000, mình muốn có hai nghìn tờ giấy bạc của những thanh sô-cô-la.”

Ernest rất muốn nói với cô bé điều cậu đang nghĩ một cách hài hước: “Đó quả là một tham vọng lớn mang đầy tinh nhân đạo.” Yêu không có nghĩa là phải luôn luôn đồng ý.

Jérémie cười toe toét với cậu một lúc lâu. Mẹ của Victoire cũng vậy. “Giới thiệu với cậu đây là Mẹ tớ.” Cô bé muốn nói là “mẹ vợ tương lai của cậu”, nhưng lần này, một thoáng bên lề đã giữ cô lại.

Ernest – chẳng biết học được phép lịch sự ở đâu – nói ngon xốt: “Xin chào bác Montardent, xin cảm ơn bác đã mời cháu tới dự bữa trưa.”

“Cháu cứ gọi bác là Catherine. Xin lỗi vì vẻ xoàng xĩnh. Từ mấy tuần qua bác bận dỡ đồ khỏi các thùng các-tông. Bác mệt quá, nhưng cháu đừng bận tâm, đấy là vẻ tự nhiên của bác.”

Ernest quan sát người phụ nữ này, đã mất mười hai năm rưỡi cuộc đời để mang thai, trải qua mười bốn lần sinh. “cậu nghĩ gì về món lẩu” Victoire hỏi Ernest, thúc giục cậu trả lời bằng vẻ nhiệt tình. Ernest có lẽ nghĩ tới thái độ ghê tởm của Germaine vốn sợ tiếng nổ lốp đốp của dầu nóng (dầu ăn, kẻ thù số một), và sáu món nước sốt dùng để nhúng những miếng thịt (nước sốt, kẻ thù số hai), và cả núi thịt đỏ (thịt đỏ, kẻ thù số ba). Ernest trả lời xã giao: “Ăn lẩu vui thật. Bác làm thế nào khi cả nhà ở đây ạ?”

“Cả nhà không bao giờ ăn cùng một lúc, Catherine nói. Nhưng nếu đông người hơn thì thêm nồi thôi.”

“Vâng, hay thật”, Ernest nói và dần dần những miếng thịt biến mất, “cháu cảm ơn bác.”

Victoire nghiền một quả chuối đưa cho Jérémie rồi đưa cho Ernest. “Minh nhường cậu ân huệ được cho em bé ăn... nhưng với điều kiện là cậu phải ném món sô-cô-la hình sò.” Ernest vừa ném vừa nhảm trong đầu: “Đường, kẻ thù số bốn.”

Trước khi hai đứa đi, Catherine nồng nhiệt ôm hôn cậu bé và nhắc: “Khi nào muốn cháu cứ tới nhà bác ăn cơm.”

“Có lẽ nhà bác đã có quá nhiều miệng ăn phải nuôi rồi.”

“Nếu đủ đồ ăn cho mười sáu người thì cũng đủ cho mười bảy người thôi!”

“Cháu cảm ơn bác, bác tốt bụng quá, nhưng Bà cháu có mỗi một mình ở nhà.”

“Cháu đưa bà tới đây. Càng đông người càng vui...”

Ernest mỉm cười. Giờ thì cậu hay cười rồi. Victoire nói với mẹ là tối nay cô về muộn. Jérémie hét toáng lên.

Sau giờ học, thật ngạc nhiên đã có sẵn hai quả táo trên bàn. Ernest mời Victoire ngồi xuống. Cô ngẫu nhiên quả táo phần mình: “Táo ngon quá! Phải cố gắng ăn cả sô-cô-la nữa!”

“Chúng mình sẽ ngồi đây làm bài tập.”

“Cậu phải giảng lại hết cho mình đây. Mình chẳng hiểu gì cả.” Ernest bình tĩnh giải thích cho cô lần lượt các vấn đề về toán, các bài tập ngữ pháp, từ vựng, và cảm thấy hài lòng khi truyền lại những điều cậu đã hiểu.

“Mình bị chậm nhiều quá” Victoire thổ lộ.

“Cậu sẽ nắm được hết thôi mà, cậu học nhanh lắm.”

“Hy vọng thế. Mấy ông anh mình chẳng bao giờ có thời gian giải thích cho mình điều gì. Các anh ấy nói rằng mình ngốc! Mà thôi! Quên nó đi. Chúng ta học xong rồi. Giờ thì đi xem ti-vi đi.”

“Không có ti-vi”. Cậu đưa mắt nhìn về hướng tủ có những lá thư. Cậu rất muốn cho Victoire xem, nhưng đúng lúc đó thì Bà nội bước vào chào hai đứa.

Sáng chủ nhật, bà nội Ernest không ra ngồi bên bàn ăn trong bếp như mọi khi. “Đây là lần thứ hai bà như vậy trong vòng có ít ngày”, Ernest nghĩ. Sống với bà chẳng mấy vui nhộn, nhưng Ernest không thể tưởng tượng được cuộc sống mình thiếu vắng bà. Mỗi sáng thức dậy và khi tối đến, được gặp bà ít nhiều cũng khiến cậu cảm thấy yên tâm. Khi cậu đem phiếu điểm về, và đặt tay lên đầu Ernest, gần giống như người ta vuốt ve chú cún con. Điểm tốt là tất cả những gì cậu có thể mang tới cho bà từ thế giới bên ngoài. Và bây giờ có Victoire! Và món bánh xốp. Bỗng cậu cảm thấy sợ sẽ phải thấy bà bất động trên giường.

Ernest gõ cửa phòng bà. Cậu thở phào khi nghe thấy tiếng đáp lại yếu ớt “Gì thế cháu?”. Cậu bước vào. Bà đang nằm vắn với tập thư trên đùi. Bà cố giấu chúng thật nhanh dưới gối nhưng bà chẳng thể làm gì nhanh được nữa.

Ernest lại gần giường, chờ người như một người lính trước vị chỉ huy, nhưng quả quyết bởi nỗi sợ cậu vừa có, và nói: “Bà ơi, bà cháu ta đã quen biết nhau từ mười năm nay, và suốt thời gian qua của cuộc đời cháu, cháu chẳng biết gì về bà, về gia đình ta, về mẹ cháu, về cha cháu...ngoại trừ những bức chân dung của những con người không quen biết này trên tường. Chẳng hạn như ông đây”. Cậu lấy ngón tay chỉ bức ảnh lớn một người đàn ông vẻ nghiêm nghị, tầm khoảng ba mươi hay bốn mươi tuổi, rất đẹp trai, vẻ hơi ngạo nghễ như một người làm dáng chụp ảnh để lại cho hậu thế.

Thật ngạc nhiên là bà cậu trả lời đơn giản, như thể câu hỏi duy nhất này là một chiếc chìa khóa sẽ mở cánh cửa của lời nói: “Ông đây à, đó là ông nội con, chồng của bà, ông Alphonse. Ông bà sống với nhau được tám năm. Ông mất trên chiến trận năm 1940. Cha con sinh ra sau đó. Nó chưa hề biết mặt cha mình.”

“Cũng như cháu ạ.”

“Cũng như cháu.”

Nhưng thay vì nghĩ tới thân phận mình thì cậu lại nói: “Bà ơi, đời bà khổ quá.”

“Nỗi mất mát càng lớn thì ta càng ít có thể nói tới nó.”

“Bà có thể kể cho cháu nghe về ông Alphonse không ạ?” Cậu nói “Alphonse” để có thể dần dần nhắc tới Gaspard, cha của cậu.

“Với ông thì chỉ có những lời khen thôi. Ông không có thời gian làm bà thất vọng.” Bà đang không biết nói thế nào. “Ông rất cao lớn, vạm vỡ, tao nhã...thông minh, sáng láng, oai vệ, và đẹp trai vô cùng... giống như cháu ấy!” Bà tiếp tục nói thì thầm “Giống cha cháu.”

“Đẹp trai chỉ là hình thức bên ngoài, chẳng quan trọng. Bà nói cho cháu ông thế nào cơ.”

“Ông là người luôn muốn tìm hiểu sự thật. Ông muốn hiểu vấn đề thật sâu. Ông chưa bao giờ biết nói dối. Ông lúc nào cũng suy ngẫm.”

“Thế còn những lá thư bà hay đọc trên giường thì sao?”

“Bà đã thuộc lòng chúng, Ernest à. Đó là những lá thư tình Alphonse viết cho bà ở đây, tại ngôi nhà này. Ông bền lễn lắm nên không thể nói với bà, vì thế ông phải viết ra giấy.”

“Ông mất đã hơn năm mươi năm rồi. Bà vẫn nhớ ông sao?”

“Nhớ, nhớ lắm, nhớ từng ngày, từng phút... chỉ có điều bà không thể chạm được vào ông. Và ông cũng không thể làm như thế với bà.”

“Thế còn bố cháu?” Ernest hỏi, theo bản năng, cậu biết rằng mình đã vượt qua giới hạn, như thể

người ta có quyền nhắc tới người chết chứ không có quyền nói về người đang sống. Bà cậu giả như không nghe thấy gì.

“Cháu đem bữa sáng tới cho bà nhé?”

“Thôi, khỏi cần, bà dậy bây giờ đây. Cháu có thể bảo hâm nóng sữa.”

Chưa bao giờ hai bà cháu nói chuyện nhiều đến thế, cứ như thể bà cậu y theo danh ngôn: “Cái miệng là một cánh cửa, phải luôn đóng lại.”

Nhờ những câu hỏi, Ernest đã tìm thấy một chiếc chìa khóa mở ra cánh cửa, và cậu nhận thấy khi cánh cửa hé mở, bà thấy dễ chịu hơn. Và cậu cũng vậy. Trông bà như trẻ ra, và đỡ yếu ớt hơn.

Từ cửa sổ phòng bếp, Ernest thấy một mảng trời xanh và cảm nhận một niềm ao ước điên rồ muốn được ôm lấy.

“Bà ơi – cậu nói – chúng ta có thiếu tiền không ạ?”

“Sao cháu lại hỏi vậy?”

“Chúng ta sống thật khắc khổ.”

“Chúng ta có những thứ để sống, Ernest. Song cần phải có thể sống...”

“Bà ơi, trời đẹp lắm. Hai bà cháu thay đồ và ra ngoài đi dạo đi. Bà cháu mình sẽ đi vào khu vườn tươi đẹp kia và sau đó tới nhà hàng ở góc phố.”

Sửng sốt, bà cậu thờ dãi: “Ôi, bà không thể đi được. Bà già rồi, Ernest à. Và mệt mỏi lắm. Còn cháu thì phải làm bài tập.”

“Bà ơi, cháu làm hết bài từ hôm qua rồi.” Hy vọng chột đến của cậu đã tan, nhưng cậu vẫn cố nài nỉ thêm một chút: “Nào, Bà ơi, cứ khép kín mình trong căn hộ tối om thế này thật không bình thường chút nào.” Cậu nhắc lại lời nói của Victoire: “Sức lực cũng giống như cảm giác ăn ngon, nó đến trong lúc ăn.”

“Germaine đã để đồ ăn cho chúng ta rồi. Không được bỏ phí...và hơn nữa, nó vượt quá sức của bà.”

“Bà ạ, cần phải sống ... trước khi chết.”

Bà nội không nói gì thêm. Bà yên lặng dùng bữa sáng và ra khỏi phòng bếp.

Ernest cảm thấy vô cùng thất vọng, cậu mặc quần áo và ra ngồi lên chiếc tràng kỷ cũ với một cuốn sách, như thường lệ, nhưng thói quen hàng ngày đã bị nhuốm chút cay đắng. Cậu không thể dõi theo những dòng chữ trong sách, đầu cậu ngập trong một màn sương mù buồn bã.

Khi bà bất chợt xuất hiện trong chiếc áo choàng màu đen, đầu đội chiếc mũ đen và tay đeo túi sắc như một bà phù thủy, bà nói với cậu: “Cháu chưa bao giờ đòi hỏi bà điều gì. Bà có thể làm điều đó vì cháu...dù chỉ một lần.”

Ernest gấp vội cuốn sách, mặc áo và khoác tay bà. Hai bà cháu làm thành một đôi kỳ lạ, như thể ở trong một cuốn sách mà cậu vừa khép lại, một cuốn sách xa xưa.

Hôm sau là một ngày thứ hai xám xịt dường như đã quên hẳn cái ánh sáng của ngày chủ nhật. Thầy giáo cứ như bị khô cổ nhưc đầu vì uống nhiều rượu. Ông cầu nhàu và mặt mũi thì cầu quạu ngay cả với Ernest. Thay vì bắt đầu tuần học mới này với ông Bled như bình thường, thì thầy lại giở cái trò mà những ông thầy lười nhác dành cho những khi cực kỳ lười, và ông phát giấy. Thậm chí chẳng thèm nói, ông ghi lên bảng: “Ngày Chủ nhật” và làm động tác ra hiệu “Viết đi!” Quả là ngày nào cũng phải làm thầy giáo thì chẳng thú vị gì.

Ernest mừng rơn vì ít ra lần này cậu có gì đó để kể chứ không phải mệt mỏi bịa ra một câu chuyện. Cậu mỉm cười với Victoire, lấy đà, đặt ngòi bút sang bên trái dòng kẻ đầu tiên và buông cho nó chạy từ trên xuống dưới như tham gia vào cuộc đua mô tô công thức 1. Và cậu là người chiến thắng, vì, khi cậu đặt bút dấu chấm hết bài, các bạn khác vẫn đang viết. Thầy giáo ngồi ở bàn của thầy, hai

tay ôm đầu, như để cho nó khỏi rơi xuống đất. Victoire vẫn đang say sưa viết. Cô ấy may mắn thật. Chỉ cần viết tên của tất cả mấy người anh của cô là đã đủ hết một trang rồi. Khi thu bài, trông thầy có vẻ tươi tỉnh hơn. Theo thói quen, thầy xếp bài của Ernest lên trên cùng để đọc nó đầu tiên, lấy dũng cảm mà đọc hết những bài còn lại. Thầy đọc to:

Ngày chủ nhật của món couscous.

Cả đời tôi chưa một lần đến nhà hàng. Tôi chưa bao giờ đi chơi ngày chủ nhật. Tôi chưa bao giờ được ăn món couscous. Từ khi biết Bà nội cho tới nay, chưa bao giờ tôi thấy bà rời khỏi phòng riêng của mình. Ngày mà chúng tôi xóa bỏ đi cái từ “chưa bao giờ” là một ngày thật quan trọng. Ngày mà chúng tôi xóa bỏ đi ít nhất ba từ “không bao giờ” để thay vào đó những lần đầu tiên thì càng quan trọng gấp bội phần.

Hôm qua, tôi đã đi ra ngoài với bà nội, tới một quán ăn ở góc phố nhà chúng tôi, để ăn món couscous.

Món couscous là một món ăn đặc sản của dân vùng Bắc Phi, được làm bằng hạt bột lúa mì cứng. Ông chủ nhà hàng đã trình trọng bệ món này tới bàn, chia làm bốn phần. Gồm có:

1/ couscous,

2/ nước dùng và rau,

3/ thịt,

4/ một thứ nước sốt dậy mùi.

Cách dùng như sau: người ta vun bột mì thành một hình như ngọn đồi nhỏ trong cái đĩa sâu của mình, trên đó bày thêm rau gồm có cà-rốt, củ cải tây, tỏi tây và những viên nhỏ là những hạt đậu mỗ. Người ta còn dùng thêm thịt và rưới nước dùng vào. Nếu dũng cảm, ta có thể cho thêm nước sốt harissa⁽⁴⁾, ớt đỏ, làm cháy lưỡi bởi sức nóng của những xír sở chan hòa ánh nắng.

Lúc đầu Bà sợ không dám ăn, nhưng rồi bà cũng ăn ngon miệng. Mỗi miếng là một sự ngạc nhiên. Và thật tuyệt vời khi cảm nhận được những hương vị của miền xa xôi ấy và được những mùi vị nóng bỏng xâm nhập vào cơ thể giữa mùa đông giá lạnh. Niềm thích thú mang tới năng lượng và sự dũng cảm. Thấy rõ hiệu quả nhất là ở Bà, bình thường vốn lặng lẽ, giờ đã bắt đầu nói chuyện. Bà nói về những cuộc chiến và về những người đã quá cố, về nỗi đau và mất mát. Nhưng bà nói về người chết để họ được sống thêm một chút còn hơn là để họ chết mỗi ngày thêm một chút. Mỗi lần ta nhắc đến kỷ niệm nào đó, ta làm họ sống lại một chút, dù chỉ bằng một giọt nước mắt.

Và ngay cả chúng tôi, những người đang sống thực sự, những người đang sống chả ra sống, điều đó có vẻ như ngốc nghếch, nhưng món couscous gợi cho tôi ý nghĩ rằng chúng ta vẫn có thể học cách sống, nếu có một người thầy giỏi và sức mạnh. Tôi rất muốn có sức mạnh đó, và muốn được học không chỉ các kỹ thuật như đọc và viết, mà cả học cách sống, bởi vì sau đó người ta phải chết và như vậy sẽ quá muộn.

Bà khó chấp nhận trả tiền. Bà cho là bữa ăn đắt quá và có lẽ những đồng xu đã trở thành một phần xương thịt của bà. Bà đã đọc đi đọc lại hóa đơn tới năm lần với đôi kính bé tý nửa tròn. Bà còn bắt tôi kiểm tra lại.

Trên đường về nhà, hai bà cháu tôi đi qua khu vườn. Dường như bà đã biết khu vườn này từ kiếp trước. Chắc chắn, bà đã biết khu vườn bởi vì bà vẫn sống ở khu này. Bà đi thẳng tới một chiếc ghế băng như bà là chủ nhân của nó. Hai bà cháu ngồi yên lặng chẳng nói gì, như thường lệ. Nhưng lời nói đã bao quanh chúng tôi như một lời hứa nhẹ nhàng về kỷ niệm của bữa ăn đặc biệt mà hai bà cháu vừa cùng ăn, khoảnh khắc đáng nhớ trong một cuộc đời nhạt nhẽo. Trên đường về, khi ngang qua trước nhà hàng Trung Quốc bên kia phố, tôi đã nói với Bà nội: “Để dành cho chủ nhật sau bà nhỉ.” Và Bà đã trả lời: “Đâu có đó.”

Cả lớp im phăng phắc và Ernest thấy xấu hổ đã dốc hết bầu tâm sự vào bài luận. Victoire nắm lấy bàn tay cậu đang để trên đùi. Cô giơ bàn tay cậu lên và cọ cọ vào má mình.

Và Ernest nhớ lại là hôm qua, lần đầu tiên hai bà cháu không lời bức thư ra ngắm nghía.

Lời hứa cho chủ nhật sau đó đã tan ra thành mây khói. Đó là một ngày mà mọi thứ đều u ám, tạo thành bức tranh xám xịt. Mặt trời và sự náo nhiệt của chủ nhật tuần trước chỉ còn là kỷ niệm, như là bức thư cất trong tủ. Bà của Ernest cũng rầu rĩ xám xịt như bầu trời và Ernest phải khó khăn lắm mới không nói buột ra những mong ước ập ủ.

Mặc dầu vậy, ngày cũng trôi qua, từng phút từng phút, mở ra câu chuyện được viết rất lâu trước khi Ernest ra đời. Hai bà cháu im lặng dùng bữa trưa, một bữa ăn chẳng có gì đáng nói. Không có gì lay động bốn bức tường bao quanh cuộc sống của hai bà cháu. Lời nói cứ chìm chìm dưới đáy sâu đại dương đen tối của những ý nghĩ tuyệt vọng.

Lá thư được lôi ra, dù đã được mở song vẫn chứa đựng đầy những bí hiểm. Người ta muốn viết gì trong thư nhỉ? Với Ernest, lá thư đã mất đi nét thú vị. Nó sẽ làm thay đổi gì? Chỉ thêm một điều khó hiểu trong ngôi nhà chứa hàng ngàn bí mật này. Ernest thậm chí đã thôi không còn tìm kiếm dấu vết cha mình.

May sao những ngày thứ hai vẫn đến đều đặn, trung thành, đáng tin cậy. Thứ hai đến có nghĩa là lại đi học, và điều đó giúp Ernest năng động hơn một chút. Cậu chưa bao giờ ở trong băng nhóm nào, chưa bao giờ chơi với hội con trai trong lớp. Cậu chỉ là con mồi tình yêu các cô bé sẵn tìm. Người ta chẳng hỏi han gì cậu, tới mức ngay cả bè cánh những kẻ cứng đầu nhất cũng phải tránh xa cậu vì nể, vì sợ. Nhưng, từ khi Victoire xuất hiện. Ernest hình như không còn là kẻ “khó gần” nữa, và mọi người bắt đầu hỏi han cậu.

Vào một ngày thứ hai mùa đông, tan học, đã thấy Dan và Simon đứng đợi Victoire trước cổng trường trong chiếc xe minibus gia đình.

“Hôm nay chúng ta phải đi chợ. Ernest, em phải giúp các anh. Chúng ta đi siêu thị Bercy nhé.”

“Vâng, sẵn sàng thôi, nhưng em phải báo cho Bà biết.”

“Chúng ta sẽ đi qua nhà em và em chạy nhanh vào báo cho bà.”

Ernest thậm chí chưa bao giờ trèo lên một chiếc xe và đi xe quả là một cảm giác thích thú mới với cậu. Cậu cũng chưa bao giờ vào trong một cửa hàng dù bé nhất, chẳng thế nên cậu thấy cái siêu thị này giống như một hành tinh khác. Dan đưa cho cậu một tờ đồng 10 Franc để thuê xe đẩy. Ernest quan sát kỹ các hành động của Victoire, Dan và Simon. Victoire giải thích cho cậu: “Chúng ta cần bốn chiếc xe đẩy. Nhà tớ đông bằng bốn nhà khác, cậu hiểu chưa?”

“Đây là danh sách mua hàng của em”. Dan nói và đưa cho Ernest một tờ giấy ghi đầy tên hàng. “45 phút nữa gặp nhau ở quầy thanh toán nhé!”

Ernest thấy đầu óc đã quay cuồng nhưng cậu vẫn muốn giá có thể hàng giờ liền nghiên cứu đồ đạc, những chiếc hộp, những cái gói, những cái túi, những con số đề giá hàng. Cậu từng đi thăm quan bảo tàng với các bạn cùng lớp, nhưng cái bảo tàng ấy kém hấp dẫn hơn nhiều so với cái siêu thị này. Vô số thứ để xem... song cần phải mua thật nhanh. Ba thùng sữa sáu hộp loại tách kem một nửa, sáu tá trứng, hai gói tã - quần. Ernest lao vào chọn hàng rất nhanh nhẹn và chú tâm, như tác phong cậu vẫn thể hiện trong mọi công việc. Khả năng làm việc hiệu quả đã giúp cậu kết thúc việc chọn mua hàng trước giờ hẹn, dù siêu thị là một thế giới hoàn toàn lạ lẫm với Ernest. Cậu đi ra gian hàng bán sách như tới một miền đất quen thuộc. Dựa người lên chiếc xe đẩy, cậu đọc những hăng tit trên những bìa sách đủ màu dựng trên kệ bày. Đôi mắt cậu đưa hết từ quyển này sang quyển khác và mãi tới khi đâm phải một

chiếc xe đẩy khác Ernest mới bừng tỉnh. May sao đó là chiếc xe của Dan, chất đầy các loại hàng khác nhau. Dan nhặt lên những hộp ngũ cốc, hộp ngô, đồ lót bị rơi và nói nhỏ: “Hẹn gặp lại như đã định.”

Ernest đẩy chiếc xe của mình ra cái bàn ở giữa, nơi xếp hàng chồng những cuốn sách ăn khách. Và ở đó, cậu bị hút vào, không phải bởi tên sách, mà bởi tên một tác giả. Cậu nhìn như xuyên thủng bìa sách. Ernest đứng như chôn chân tại chỗ, nhìn chăm chăm mãi mới quyết định cầm cuốn sách lên. Đây quả là nơi bất ngờ cho cuộc gặp gỡ này, vào một ngày mà cậu chẳng trông đợi điều gì, trừ việc thức dậy, đi lại và ngồi, ăn, đi bộ, viết, đọc, và đi ngủ.

Cậu lật đi lật lại cuốn sách, đọc phần tóm tắt ở bìa bốn mà như không đọc, lướt qua một lượt từ đầu đến cuối, rồi lại lộn từ cuối sách lên đoạn đầu. Cậu vỗ cuốn sách vào trán, ôm ghì vào ngực, không nhận ra đó chỉ là sách bằng giấy, không nghĩ ra việc cậu chẳng có tiền để mua. Thậm chí cũng chẳng cần mua. Dù sao chẳng nữa, cuốn sách này đã thuộc về cậu.

Cậu buông người ngồi phệt xuống đất để được ngắm nghía cuốn sách cho thỏa thích. Victorie tìm thấy cậu trong trạng thái đó. Hồn hển gần như đứt hơi và hoảng hốt, cô nói: “Chúng tớ đợi cậu tới mười phút rồi. Cậu định muốn cho gia đình Montardent phải nhin tới nay hay sao hả?”

Ernest ngẩng đầu lên, song chẳng biểu lộ gì hơn. Cậu gần như không biết cậu đang ở đâu và Victoire muốn gì ở cậu. Chiếc xe hàng của cậu đang lưu lạc tận đâu đâu, nó bị những người mua hàng vội vã đẩy hết sang trái rồi lại sang phải. Victoire chìa cả hai tay ra cho cậu: “Năm lấy!” cô nói với cậu như với một em bé và cô kéo cậu lên. Ernest chột bừng tỉnh và đặt cuốn sách trước mặt Victoire. Victoire chỉ để ý đến tên sách, cô đọc to: “*Cuộc Đại chiến – bài học của những người cha.*” Cô không chú ý tới tác giả. “Ernest à, có gì mà phải quan tâm đến những cuộc chiến. Trong cuộc sống còn nhiều thứ khác nữa, chứ đâu chỉ có chiến tranh! Thôi đi nào! Các anh tớ sốt ruột lắm rồi!”

Ernest nắm chặt cuốn sách, túm lấy chiếc xe đẩy mà cậu đã tìm lại được ở đầu gian hàng giấy, và chạy theo Victoire ra quầy số 26 nhanh như đi bằng pa-tanh.

Simon đang lấy đồ từ xe đẩy cho lên thăm trượt ở quầy thanh toán và Dan lại chuyển từ thăm trượt vào xe đẩy. Victoire chuyển thêm hàng của Ernest. Máy khách hàng ở đằng sau sốt ruột khi thấy ba đứa đưa Ernest lên trước họ. Victoire giải thích đơn giản: “Đây là lần đầu tiên bạn ấy đi chợ.” Như để xin lỗi hộ Ernest, cô bé nói thêm: “Bạn ấy học giỏi lắm ạ, chỉ tội đi chợ thì chẳng biết gì.”

Dan trả tiền cho cả bốn chiếc xe hàng. “Các anh có nhà hàng à?” Cô thu ngân hỏi.

“Ồ không, nếu thực sự cô muốn biết, thì tôi là anh cả trong gia đình có mười ba cậu con trai và một cô con gái, và do một nhu cầu kỳ quặc, tất cả thành viên trong gia đình phải ăn ít nhất ba bữa một ngày.”

“Anh đùa đấy à!” Cô thu ngân nói.

“Không, tôi nói thật đấy. Khi sinh ra tôi, bố mẹ thấy tôi quá đẹp trai, quá thông minh, quá hoàn hảo, nên đã quyết định: “Phải sinh thêm mười ba đứa nữa giống nó!” Nhưng không may, những đứa kia lại không được toàn vẹn như tôi”, cậu nói và lấy tay chỉ Victoire và Simon. Cô thu ngân, một cô gái tóc hung xinh xắn mặt tô vẽ loè loẹt, đã bị anh chàng bẻm mép hớp hồn. Thực ra Dan còn lâu mới đáng gọi là đẹp trai hoàn hảo. Anh thấp bé, bự con, với cái trán bị rụng tóc sớm trước tuổi. Nó khiến anh trông già hơn tuổi hai mươi hai của mình. Song điều đó không ảnh hưởng gì với việc anh rất thành công với phụ nữ vì họ thích nét hài hước, sự nồng nhiệt và có duyên của anh. Nhưng anh chỉ yêu có mỗi Milène, cô bạn sinh viên đang học thạc sĩ lịch sử giống anh.

Khi chiếc túi hàng cuối cùng được cho vào trong xe đẩy. Ernest đi theo đoàn, và cô thu ngân hét toáng về phía cậu “Ê này, còn quyển sách, cậu định ăn trộm hả?”

Ernest nhìn Victoire, cô biết thừa là cậu chẳng có một đồng xu nào. Dan cầm cuốn sách và đọc tên tác giả: “Gaspard Morlaisse... một người họ hàng của chú mày à?”

“Em nghĩ... đó là bố em.”

“Tác giả này rất nổi tiếng. Ông ấy có trong danh sách tham khảo chương trình học thạc sĩ của anh. Anh cũng quan tâm tới cuốn này. Anh sẽ mua và cho chú mày mượn.”

Có thực sự cần thiết phải mua cuốn sách của bố để mình không nhĩ? Mà liệu có đúng bố của cậu không? Nhỡ có thể có nhiều người tên là Gaspard Morlaisse? Ernest, cho tới lúc này thì thực ra là chưa có bố, liệu có thể bỗng nhiên lại có một ông bố nổi tiếng? Cậu mãi mê tự đặt ra một loạt câu hỏi tới mức im lặng suốt từ khi chuyển những chiếc hộp từ xe đẩy vào cốp xe minibus cho tới lúc khuôn hàng từ xe vào trong căn hộ nhà Montardent.

“Chú mày ở lại ăn tối nhé?” Dan hỏi cậu, anh có nhiệm vụ nấu ăn vào thứ hai.

“Dạ không, em cảm ơn. Em về đây... Bà em...” Nhưng cậu không thể quay đi mà không hỏi.

“Anh Dan này. Làm thế nào để tìm được địa chỉ một tác giả hả anh?”

“Em viết thư gửi cho nhà xuất bản, em nhìn thấy không, địa chỉ ở dưới bìa ấy. Này, em muốn đọc trước không?”

“Vâng, cảm ơn anh, nếu anh muốn”, Ernest nói, cố giấu vẻ hấp tấp vội vàng xếp cuốn sách vào trong cặp, để tránh không cho bà nội nhìn thấy. Cậu sợ bà lại càng buồn hơn khi nhìn thấy cuốn sách.

Ernest ôm sách đi ngủ, cậu quá phán khích nên chưa đọc cuốn sách được. Cậu bé phải mất rất lâu mới ngủ được... và cũng phải rất lâu mới tỉnh dậy. Thực ra là bà Germaine phải vào báo giờ cho cậu. Cậu giấu cuốn sách rất nhanh vào trong cặp và vội vàng bắt đầu một ngày mới đã bị muộn.

Lúc đó đã muộn nên xuống đến dưới cầu thang, cậu đã thấy ngay Victoire, nhưng không chỉ có một mình cô bé. Victoire mang theo cả một cái gói gì đó cứ động đậy luôn và phát ra tiếng kêu. Còn trông cô thì đầu tóc bù xù và lồi thoi lếch thếch trong một chiếc áo măng – tô quá khổ chắc là của mẹ cô bé... Trông Victoire nhớn nhác đến mức ai cũng phải lo lắng theo cô.

Cô đưa cái bọc cho cậu và nói: “Nhanh lên!” Ernest chỉ còn cách là phải cầm lấy. Như để ban thưởng cho cậu, cái bọc to sù sụ dành cho cậu một “tờ” cảm ơn duy nhất mà cậu biết: “Ồ!” Mới bảy tháng cho nên vốn từ vựng của Jérémie chỉ gồm một âm duy nhất, dùng để thể hiện mọi cảm xúc có thể. Đi kèm với một nụ cười toét miệng, từ “Ồ!” cho thấy Jérémie hẳn rất khoái chí trong một hoàn cảnh lạ thường này.

Ở nhà Montardent, với cả một lực lượng nhân lực hùng hậu, cộng thêm cả Jeannette, thì luôn có ai đó chăm sóc em bé khi bố mẹ đi làm. Nhưng thứ ba là ngày nghỉ của Jeannette, và Simon thì không có giờ học thứ ba nên anh phải chăm em. Chỉ có điều Simon đi chơi từ đêm hôm trước vẫn chưa về, và sau khi mỗi thành viên gia đình vô tư ra khỏi nhà, thì còn lại Victoire là người cuối cùng duy nhất thừa hưởng 7.2 kilô “phiên phức” này.

Cô gào lên: “Cái tên Simon khốn kiếp vô trách nhiệm mặt mũi thì giống in sáng nay chẳng thấy đâu.”

Ernest cảm thấy bận tâm tới sự mất tích của Simon hơn nên nói: “Nhỡ có gì xảy ra với anh ấy...”

“Vớ ai cơ?”

“Vớ Simon! Có lẽ phải báo cảnh sát, hay ít ra là báo cho bố mẹ cậu.”

“Không có chuyện đó đâu! Cái gã này thường xuyên đi hít thở không khí ở nơi khác. Hẳn thấy ở nhà chúng tớ đông người quá mà.”

Ernest hẳn chưa hề có kinh nghiệm sống gì ghê gớm nên nhìn Victoire ngạc nhiên. “Chúng ta làm gì với em bé?” Jérémie cứ túm chặt lấy mũi của Ernest, chắc rằng nhóc tưởng đó là cái ti giả.

“Thiên thần bé nhỏ của chị, cô kêu lên với Jérémie, em đi tới trường nhé? Jérémie trả lời với một chữ “Ồ!” rất nhiệt tình.

“Mình nghĩ làm thế là bị cấm đấy. Mình nghĩ, nếu là cậu, mình sẽ ở nhà.”

“Cậu nói thế dễ lắm, Ernest à, vì cả đời cậu đã bao giờ bỏ một buổi học nào đâu! Cậu có nhớ hôm nay chúng ta có giờ kiểm tra không? Mình đã học rất kỹ nên mình muốn có mặt.”

Ernest suy nghĩ khi Victoire giải thích kế hoạch của cô: “Chúng ta sẽ giấu em bé trong áo măng tô của tớ. Nếu thầy hỏi vì sao tớ mặc áo thì tớ sẽ bảo là bị lạnh.” Ernest tiếp tục suy nghĩ, vẫn đứng im một chỗ, trong khi Jérémie giật tóc cậu.

“Nhanh lên! Chúng ta không thể muộn thêm được nữa. Không được để mọi người nhận ra.”

“Thằng bé tội nghiệp sẽ bị nóng mất!”

“Cả chúng ta cũng sẽ bị nóng!”

Cách trường vài bước, Victoire bế Jérémie và đưa cho Ernest đồng tã và bình sữa. Cậu cho hết các thứ vào trong cặp, để cạnh cuốn sách đang đè nặng lên trái tim cậu.

Hai đứa cô luôn vào đám đông trong sân trường, nhưng trông Victoire rất giống một con lạc đà nhìn ngược. Ernest thì gắng hết sức để nguy trang cho cô trong khi vẫn thì thào với Jérémie: “Em đừng sợ, có anh chị ở đây. Trong đây tối và nóng, nhưng em cố gắng nhé, sắp qua rồi.” Jérémie hứa sẽ ngoan với một chữ “Ồ!” về trình trọng.

Vừa ngồi xuống, bị kẹp giữa đùi của Victoire và chiếc bàn, Jérémie quên ngay lời hứa. Và đúng lúc thầy giáo phát đề kiểm tra, nó liền gừ gừ nghe rất đáng yêu khiến mấy đứa ngồi gần đó đều quay lại nhìn.

“Cậu đưa cho tớ bình sữa?” Victoire thì thầm với Ernest.

Ernest đang nghiêng người để lấy bình sữa thì Victoire nói: “Thôi khỏi, mình nghĩ nó ngủ rồi.”

“Victoire, Ernest, hai con giữa trật tự.” Đây là lần đầu tiên Ernest bị nhắc nhở trong lớp. Cậu cảm thấy có chút tự hào. Như thể là cậu đang được chú ý vậy. Trong khi trả lời như máy và chẳng khó khăn gì tất cả các câu hỏi của bài kiểm tra, Ernest vừa tự hỏi liệu có phải cậu bắt đầu trở thành kẻ xấu không.

“Victoire, em nghĩ đang ở Sibérie lạnh giá à?” thầy giáo hỏi. Em mặc áo măng-tô to thể kia mà không nóng sao?”

Victoire lắc đầu và không ngẩng mặt lên, với hy vọng thầy giáo sẽ quên chuyện này. Cô nóng tới mức mồ hôi chảy rùng rùng lên trang giấy, song cô rất quyết tâm chứng tỏ những điều cô đã học được với sự giúp đỡ của Ernest.

“Cậu có chắc là em không bị ngạt chứ?”

“Cậu đừng lo, nó quen rồi, nó đã sống trong bụng mẹ chín tháng cơ mà.”

Như để minh họa cho nỗi lo của Ernest, Jérémie găm gừ khe khẽ và kèm theo là một mùi khó chịu như quả bom gây buồn nôn tỏa khắp phòng.

“Thối quá”, Victoire nói.

“Mình biết. Làm gì bây giờ?”

“Chúng ta cứ tiếp tục. Nó chỉ đi ị thôi, đồ ỉn.”

Hai đứa sắp xong bài kiểm tra thì Jérémie bắt đầu rú lên. Chiếc áo măng-tô chẳng còn tác dụng gì nữa và Victoire buộc phải cho em ra khỏi chỗ ẩn nấp. Thầy giáo phải điếc, mù hay dở hơi lắm mới không nhận ra điều đó. Thầy đi lại bàn hai đứa bắt cóc trẻ em và bình tĩnh nói: “Cái gì đây?”

“Em trai Jérémie của con, thưa thầy. Thầy có thể bế em hộ con ít phút cho con làm nốt bài kiểm tra không ạ?”

Thầy giáo chấp thuận ngay không lưỡng lự. Ông bế nó ra trước cửa sổ và ru: “Đừng khóc nữa nhóc con”, thầy nói. Và Jérémie vâng lời ngay lập tức. Thằng bé này xem ra thích ở trường đây.

Bà hiệu trưởng không có thói quen tới thăm các lớp học. Quan hệ giữa bà và thầy giáo không được tốt đẹp cho lắm. Nhưng có lẽ bà đã cảm thấy có gì đó kỳ cục đang diễn ra. Vì vậy mà bà đã có dịp bắt quả tang thầy giáo đang bế trên tay một đứa bé không phải học sinh của lớp. “Trường học này không phải là nhà trẻ! Cái đứa bé này làm gì ở đây? Anh không được phép giữ con của anh trong lớp.”

Jérémie ngoác miệng cười với bà hiệu trưởng và phát ra một chữ “Ồ!” tỏ sự đồng ý.

Victoire tiếp tục viết, về điềm nhiên như không có chuyện gì xảy ra. Chính Ernest đứng lên giải thích: “Sáng nay không có ai để trông em bé này ạ.”

“Đây không phải là phòng giữ trẻ. Đây là trường công chứ không phải trường dòng. Đứa bé là của ai?”

Ernest kéo Jérémie về phía cậu. Victoire đặt dấu chấm hết lên bài kiểm tra và ra đứng cạnh Ernest. “Nó là của chúng con.”

Bà hiệu trưởng ném về phía hau đứa một cái nhìn như những mũi tên tẩm thuốc độc. Chỉ còn thiếu nước này thôi đấy.

“Có nghĩa là em trai con.”

“Hai người đi theo tôi!” Bà hiệu trưởng ra lệnh với hai tên tội phạm. Còn với thầy giáo, bà nói: “Tôi sẽ gặp anh vào giờ ra chơi.”

“Thưa Cô, Victoire nói, chúng con có thể thay tã cho em bé được không ạ? Em cần thay rồi ạ!”

“Đi theo tôi đã! Đây không phải là phòng thay tã.”

Ernest mang theo cái cặp để không phải lôi tã ra trước mặt mọi người. Các bạn trong lớp vẫy lấy vẫy để và kêu to những tiếng nựng trẻ con. Không ai là không tỏ ra thích thú với một em bé... trừ bà hiệu trưởng. Thầy đã dịu đi cảm giác mệt mỏi khi thấy Jérémie... cho nên thậm chí ông còn không nghĩ đến việc trách mắng hai đứa.

Trái lại, bà hiệu trưởng thì không ngừng mắng mỏ chúng: “Suốt ba chục năm trong nghề, đây là lần đầu tiên người ta dám làm thế với tôi. Chúng tôi sẽ báo tin về cho cha mẹ các em.”

Ernest nghĩ là suốt năm năm đi học, đây là lần đầu tiên cậu nhìn thấy văn phòng của bà hiệu trưởng.

“Tôi sẽ gọi điện về cho gia đình hai người.” Ernest không muốn nói trái lời bà. Bà sẽ tự biết rằng, nếu bà muốn liên lạc với “gia đình” cậu, thì bà phải gửi một bức điện.

“Tôi bắt đầu với cô trước, thưa cô Montardent,” bà tuyên bố với vẻ coi thường. Bà lôi ra hồ sơ trong số hàng trăm bộ, tra cứu rồi bấm số máy của nhà Victoire. Không có ai trả lời. Bà bấm số máy văn phòng của bà Montardent và nói to “bộ Ngoại giao”. Qua loa điện thoại người ta nghe hết mười hai tiếng chuông, sau đó nghe một tin nhắn đã ghi âm sẵn từ trước, rồi có tiếng kêu lách cách một bản nhạc điện tử.

Jérémie không chịu yên nữa. Nó ngo ngoạy tay chân có ý phản đối. Nó kêu lên một từ “Ồ! Cầu nhàu tỏ ý rằng nó không thích bà hiệu trưởng.

“Chúng con thay tã cho em bé được chưa ạ?”

“Làm đi”, bà nói, vẻ ghê tởm, đúng lúc tiếng chuông chói tai báo giờ ra chơi vang lên.

Victoire bế Jérémie trên tay, Ernest theo đuôi với một các tã, về phía nhà vệ sinh nữ.

“Mình không thể đi cùng cậu”. Ernest nói, ngượng ngùng vì đám đông các cô gái đứng xung quanh họ.

“Thế thì chúng ta sang bên nhà vệ sinh nam. Mà Jérémie đúng là con trai còn gì! Mình thì chẳng ngại quái gì mấy cái thứ “chim cò””

Victoire hoàn thành xong nhiệm vụ làm vệ sinh cho em và hai đứa quay về văn phòng bà hiệu trưởng đang điên tiết. “Mẹ cô đang họp. Bố cô đang họp, còn tôi không tìm thấy số điện thoại nhà Morlaisse. Tôi phải làm gì bây giờ?”

“Em ấy ngoan lắm ạ, thưa Cô. Em ấy không làm phiền ai cả.”

“Nó làm phiền tôi! Các người làm phiền tôi! Thế đấy! Hai cô cậu đi ra khỏi đây và trông thẳng nhóc con này ở nhà. Tôi muốn gặp bố mẹ cô cậu vào sáng thứ năm, trước giờ học, không thì hai người đừng bao giờ đến đây nữa.”

Ngay sau đó, Ernest đi lấy đồ của mình và bế Jérémie đỡ cho Victoire. Hai đứa đi bộ về nhà Victoire, lo lắng cho số phận bị đuổi học. Chúng về đến nhà cùng lúc với... Simon. Anh chàng nói như chẳng có gì xảy ra” “Xin chào!”

“Anh đi mà chào anh ấy!” Victoire chỉ nói có vậy.

“Hôm nay không phải đi học à?” Anh chàng ngây thơ hỏi. Anh bế Jérémie từ tay Ernest. “Thế nào, em bé, cái kẹo, em đi chơi à?”

Victoire nhún vai và hỏi Ernest: “Làm gì với những người như thế mới được chứ? Anh ấy đã làm hỏng hoàn toàn tương lai của chúng ta, và trông kia, lại còn đến tươi như hoa. Tớ thề với cậu là thậm chí anh ấy không biết hôm nay là thứ ba đâu.”

“A, chết chưa! Hôm nay là thứ ba à? Đã thứ ba rồi cơ à? Chết cha! Em làm thế nào với nhóc con?”

“Nó đến trường...”

“Bố mẹ biết chưa?”

“Họ sẽ biết ngay thôi!”

Jérémie không thích về nhà. Nó thích được ở trường hơn. “Anh sẽ cho em ăn”, Simon nói, lấy lại thể người trên như không lo gì về việc anh ta quên làm.

“Khoan đã, em có bình sữa của bé đây.” Ernest mở nắp và thấy cả một mớ lẫn lộn lung tung. Bình sữa đã bị đổ lên quyển sách đáng quý nhất với cậu. Cậu nhắc cái bình sữa rỗng không lên và quyển sách chảy ròn ròn một thứ sữa đặc và dính. Victoire hiểu ngay sự trầm trọng của vấn đề nên hành động rất nhanh. “Cậu đừng lo, Ernest, chúng ta sẽ lau sách và lấy máy sấy tóc xì khô.” Trong khi Simon trông em, Victoire và Ernest đi “gội đầu” khăn cấp cho cuốn sách trong phòng tắm.

Simon cảm thấy lương tâm vô cùng cắn rứt. “Anh sẽ dẫn các em tới trường. Anh sẽ giải thích tất cả.”

“Bà ấy đã nói là “bố mẹ”. Bà ấy có khả năng nghiền nát anh ra đấy.”

“Thôi được rồi, nếu dù sao các em không thể đến trường, thì anh sẽ trả nợ chúng mày bằng cách cho đi xem phim.”

Victoire ôm hôn ông anh trai lơ đãng, vốn học ngành điện ảnh và dù sao cũng biết điều.

“Đồng ý, cô bé nói, anh khuyên chúng em xem phim gì?”

IX Ông Montardent

Ernest đã có thể cho điện ảnh vào trong danh sách những thứ “lần đầu tiên” của mình. Không phải đợi thầy giáo yêu cầu viết một bài luận, cậu cảm thấy buộc phải kể lại chuyến phiêu lưu bất động này trên trang giấy, vì cậu không thể kể điều này với Bà nội, vì nếu thế sẽ phải kể với bà cả chuyện cậu bị đuổi ra khỏi trường. Cậu theo lời khuyên của ông Montardent: “Cháu đừng lo, Ernest, để cho bà cháu được yên, ta sẽ lo liệu hết vào sáng thứ năm.”

Vậy là, Ernest bình yên ngồi viết về điện ảnh:

Ở một cửa bán vé, Victoire đã trả tiền mua hai vé. Chúng tôi vào trong một phòng chiếu tối om nơi chỉ có màn hình to phát ra ánh sáng. Tôi cảm thấy hơi sợ, nhất là khi âm thanh rất to và hình ảnh thì dữ dội.

“Đây là băng quảng cáo”, Victoire nói với tôi. Vào cái giờ kỳ cục này, chúng tôi gần như là những khán giả duy nhất. Hai đứa dựa sâu vào những chiếc ghế bành êm ái. Tôi nghĩ lại những sự kiện xảy ra sáng nay, kiểm tra xem quyển sách trong cặp đã khô chưa, và tôi định ngủ thì phim bắt đầu. Và lúc đó, bỗng tôi dừng suy nghĩ, chừng như cuộc sống đang diễn ra trước mắt choán hết ý nghĩ của tôi. Tôi như không còn tồn tại nữa, và đó là một cảm giác dễ chịu vô cùng. Và rồi, hết phim, tôi hơi loạng choạng một chút lúc ra khỏi phòng chiếu, rồi nhận ra rằng lúc này cũng là giờ tan học và hôm nay, ngày thứ ba này, phải tiếp tục, nó sẽ tiếp tục đeo đuổi tôi, hy vọng rằng nó sẽ không kéo tôi lại.

Ernest chia tay Victoire ở trước nhà cô. Và chính ở đây cậu gặp ông Montardent mà trước đó cậu chưa hề trông thấy. Ông nói với cậu là Simon đã báo cho ông biết sự việc xảy ra ở trường và sáng thứ năm ông sẽ dẫn hai đứa tới trường. Ernest bỗng cảm thấy vô cùng xa lạ với cuộc sống của cậu, nhất là dưới vẻ hấp dẫn của điện ảnh, và cảm thấy hơi thiếu hụt. Cậu về nhà, ăn quả táo để phần cho cậu và nhận ra những gì cậu thiếu: các bài tập ở nhà, bạn đồng hành của mỗi buổi chiều! Chẳng có gì để cậu làm. Cậu đã để sách ở lớp. Cậu đóng cửa phòng riêng, lật cuốn sách “bị nạn”, lật những trang đầu tiên và dừng lại ở dòng chữ “Dành tặng Geneviève, Myrtille, Clémentine, Prune, Cerise và Pomme”. Cậu có cảm giác ít ra còn thiếu một cái tên trong lời đề tặng này. Điều đó làm cho cậu thấy sốc, và, thay vì đọc cuốn sách, cậu viết lá thư đầu tiên trong đời mình

Ông Morlaisse thân mến,

Cuốn sách của ông đã khiến cháu vô cùng chú ý, có nghĩa là, cháu thực sự không có đọc nó và không có để khám phá ra nội dung của nó... Điều đặc biệt làm cháu chú ý, đó là họ của ông bởi vì... cháu cũng có họ như vậy.

Cháu không muốn ông phải động lòng thương cho đời cháu. Cuộc đời David Copperfield và Oliver Twist còn đáng thương hơn nhiều. Thực ra, cháu đã không hề để ý tới sự khắc khổ của đời mình trước khi gặp Victoire, một cô bạn cùng lớp, và khám phá ra một không khí vui nhộn và một cuộc sống mà trước đó cháu thậm chí không bao giờ nghĩ tới. Cháu đã được ăn món lẩu nấu rượu vang xứ Bologne, cháu đã được bế một em bé trong tay, cháu đã đi siêu thị (hơn nữa chính ở đó cháu đã tìm thấy cuốn sách của ông) và cháu đã kiên trì thuyết phục được Bà nội phải ra một nhà hàng ở cùng phố để ăn món couscous. Cháu không biết khi cháu còn bé tí người ta có ôm hôn cháu nhiều như bé Jérémie không, nhưng cháu có cảm giác rằng những cái hôn đầu tiên của cháu là với Victoire, cô ấy hôn lên má cháu suốt và thế là chúng cháu sẽ cưới nhau trong vòng mười hai năm

nữa.

Cháu mười tuổi. Cháu học lớp năm và cho tới ngày hôm qua cháu luôn là một học sinh rất ngoan. Bà nội ít nói lắm, nhưng cháu nghĩ bà hài lòng về kết quả học tập của cháu. Cháu mong bà sẽ không biết rằng hôm qua cháu bị đuổi khỏi trường.

Cháu vừa ý thức rằng những trẻ em khác đều có cha mẹ, anh chị em. Cháu ít giao tiếp với người khác. Cháu đã cố có thêm thông tin nhưng Bà nội rất kín tiếng. Tuy nhiên bà có nói với cháu rằng cha cháu còn sống. Ông có phải là cha cháu không ạ? Cháu không biết phải hy vọng điều gì, nhưng xin ông hãy nhận ở cháu, thừa ông Morlaisse thân mến, niềm hy vọng sâu sắc nhất.

Ernest Morlaisse

Cậu lục ngăn kéo của không biết bao nhiêu cái tủ mới thấy một phong bì đã ố vàng. Phần nắp phong bì không còn keo nữa. Cậu đề: Gaspard Morlaisse, bôi keo và giấu bức thư trong cuốn sách cậu đã bỏ vào lại trong cặp và chờ đợi tới ngày kia hải hùng.

Victoire và bố cô đang đợi cậu trong xe đỗ sau một chiếc xe khác, trước cửa nhà cậu. Vừa thấy Ernest bước ra, họ bấm còi.

Ông Montardent có vẻ thoải mái trong bộ đồ cà-vạt, nhưng hơi bức bối vì có thêm nhiệm vụ trong một ngày bận rộn này. Và ông có vẻ mệt mỏi, mệt kinh khủng, giống như một người chưa hề xin ông già Noel, xin Chúa trời nhân từ hay xin con cò mang đến cho ông tới mười bốn người con. Ernest không biết người ta làm thế nào để sản xuất ra em bé. Cả Bà nội và Germaine đều chưa bao giờ nói với cậu. Cậu ngại không hỏi Victoire điều này, vì cậu sợ là cô bé biết và sẽ giải thích cho cậu đầy đủ những chi tiết đầm máu. Nhưng chắc hẳn điều đó không quá khó vì những người bình thường nhất đều biết là từ thời xa xưa. Có thể là có những điều mà người ta không cần học, nó đến tự nhiên, giống như việc ăn ngủ, và... yêu Victoire thôi.

Bà hiệu trưởng, như mọi ngày, rất dễ phật ý, khó chịu, bức bối, nhưng khi thấy ông Montardent, bà lại tỏ ra ngọt ngào như mía lùi. Trông ông thật tuyệt vời, ăn mặc bảnh bao như người Italia, tóc cắt rất đẹp. Người cao lớn, mảnh mai, không hẳn là đẹp trai nhưng với khuôn mặt góc cạnh, ông có vẻ uy quyền tự nhiên của một người lãnh đạo. Ngay trước khi nói chuyện với ông, bà hiệu trưởng đã lấy làm tiếc là làm mất thời gian của một người như ông. Lúc nói chuyện qua điện thoại, bà tỏ ra rất cương quyết, nói dần từng tiếng “không thể chấp nhận được!”. Nhưng giờ đây, đứng trước mặt ông, tất cả những gì bà nói với ông là: “Không sao, thưa ông, ai chẳng gặp những việc đột xuất”, và cá nhân bà tự hứa rằng Victoire và Ernest sẽ được học bù buổi chiều bị lỡ đó và sẽ không ảnh hưởng gì tới số học bạ của chúng. Bố Victoire không thể chen được một lời khi bà hiệu trưởng cứ liên tục những lời xin lỗi và hối tiếc. Ông Montardent gần như cảm thấy thất vọng, như một người đã chuẩn bị chiến đấu thì lại chỉ nhận được những viên đạn bằng bông. Ông ôm hôn hai đứa trẻ rồi chạy vội đi lo công việc bận rộn của mình.

Quay lại lớp, Victoire và Ernest được các bạn và thầy giáo đón tiếp như những người anh hùng. Thầy giáo trả bài kiểm tra cho hai đứa: điểm tuyệt đối. Jérémie đã đem lại may mắn cho hai đứa.

Một trong ba cô bé tên là Élodie mời hai đứa tới bữa tiệc nhẹ mừng sinh nhật và Ludovic thì rủ Ernest chơi bóng đá vào giờ ra chơi. Ernest không còn là kẻ “khó gần” nữa, nhưng cậu vẫn chưa biết chơi đá bóng.

Và vì mọi người quen với tất cả mọi thứ, nên Ernest cũng quen rất nhanh với quan hệ xã hội. Nhưng càng nói chuyện với người ngoài thì cậu lại càng muốn trò chuyện với Bà nội ở nhà. Không muốn làm cho bà hoảng sợ, nhưng cậu vẫn muốn kể cho bà chuyện Jérémie ở trường, và cho bà xem cuốn sách. Lòng đã quyết, Ernest bước vào trong căn hộ, yên lặng hơn cả rạp chiếu phim không người. Trong bếp, cậu thấy trên bàn chưa có gì, trên bếp không có nồi nào đang đun, thậm chí cả những ngọn

lửa nhỏ mang sự sống này cũng đã tắt. Chỉ có túi rau để nấu súp đặt trên tủ bếp. Cậu chạy vào phòng bà. Giường chưa được dọn dẹp và người chủ chiếc giường đã biến mất.

Cậu nghĩ tới lá thư của mình, như thể là nó đã gây ra trận sấm sét, nhưng cậu biết là cậu còn chưa gửi đi. Cậu bé cứ quanh quẩn chẳng biết là gì. Cậu tìm lá thư cất giấu kia như thể cái mớ bòng bong này sẽ cho cậu một giải pháp. Cậu chẳng biết làm gì ngoài việc đi cầu viện Victoire, nhưng lại sợ nhờ cậu đi mà bà cậu trở về và không thấy cậu thì bà lại lo lắng.

Cảm thấy lo lắng, Ernest quyết định ngồi xuống ghế sofa phòng lên méo mó và để mặc cho nỗi sợ hãi đầu độc óc và làm tê liệt hoàn toàn mọi ý nghĩ. Cậu ngồi đó, không hề cử động, không đọc, không suy nghĩ, nghe âm thanh vang vang không ngừng trong đầu: “Bà nội chết rồi.”

Đến lần thứ năm, khi câu nói này vang lên rõ ràng tới mức mà cậu hoàn toàn tin là thật, thì bà cậu, ăn mặc nghiêm chỉnh, nhẹ nhàng bước vào phòng khách, ngồi xuống cạnh cậu và nói: “Germaine trong người khó chịu. Bà đã đưa bà ấy tới bệnh viện cấp cứu. Bác hàng xóm đã gọi xe cứu thương hộ bà. Người ta sẽ mổ tim cấp cứu cho bà ấy.” Và khi bà dứt lời, Ernest chứng kiến một điều cậu chưa từng thấy: bà nội cậu nước mắt dàn dụa.

Ernest ôm bà vào lòng và nói, không phải là “Bà đừng khóc”, mà là: “Khóc đi bà ơi, bà cứ khóc đi!”

Bà thì thầm: “Trong thâm tâm bà đã biết rồi sẽ tới một ngày chẳng còn ai để chăm sóc cháu nữa. Khi người ta qua tuổi tám mươi, thì cuộc sống được tính từng ngày, song bà cứ giả vờ như không biết tới nỗi sợ của mình.”

Sau đó bà lấy lại bình tĩnh và nói với cậu: “Cháu lại đây, chúng ta sẽ ăn gì đó ở dưới nhà và bà sẽ đưa cháu tới trường. Rồi bà sẽ đi chợ cho bữa ăn tối nay.”

“Bà ơi, cháu có thể đi chợ, sau khi tan trường.”

“Bà không biết chúng ta sẽ phải làm sao đây, Ernest. Bà thì già quá rồi còn cháu thì vẫn còn bé quá.”

“Bà ơi, bà đừng lo. Chúng ta sẽ có đủ dũng cảm mà.”

“Còn Germaine... bà ấy...”

“Bà có bị nặng lắm không ạ?”

“Nặng, nhưng lúc này thì bà ấy đang ngủ, và họ nói với bà rằng...”

“... Bà ấy không thể lao động được nữa.” Ernest nói nốt câu bà nội bỏ lửng.

“Và bà thì chẳng còn mấy sức lực nữa, Ernest à.”

“Chúng ta sẽ chia sẻ sức lực của cháu, Bà ạ.”

“Bạn có thể đến sống ở nhà tớ!” Victoire đề xuất với cậu như thế. “Tớ có một cái đệm dưới giường.”

“Thế còn Bà?”

“Tớ sẽ hỏi mẹ, mai sẽ nói cậu biết. Theo tớ thì nếu có đủ chỗ cho mười bảy người, thì cũng đủ cho mười tám người.”

“Bạn biết đấy, mình nghĩ bà cần yên tĩnh, bà không quen có nhiều người.”

“Chúng ta có thể dành cho bà phòng chị giúp việc.”

“Mình không nghĩ đây là giải pháp hay. Trong khi chờ đợi, nếu bạn có thể cho mình mượn quyển sách nấu ăn, mình sẽ cố chuẩn bị đồ ăn cho hai bà cháu.” Ernest tìm trong cặp sách và lôi ra lá thư đã viết. Cậu chìa lá thư cho cô bé và hỏi: “Victoire này, anh Dan đã nói với mình là có thể hỏi địa chỉ của nhà xuất bản...”

“Ừ, ừ, cậu đừng lo, chúng ta sẽ xoay sở được. Dan lo việc này.”

Sau khi mua vài thứ ở cửa hàng thực phẩm nhỏ gần trường, Ernest về nhà và thấy bà đang ở trong bếp gọt rau củ. Bà mất rất nhiều thời gian để gọt mỗi củ cà-rốt và mỗi củ khoai tây, cứ như thể bà đeo gọt chúng thành tượng vậy. Cậu ngồi bên cạnh bà và nhận thấy gọt rau củ không phải là dễ.

Ngay cả việc đập trứng cũng không dễ như vẫn tưởng. Cậu hy vọng Bà sẽ thích cái vỏ trứng bị vỡ thành từng mảnh trong món trứng tráng. Ernest rất mong nấu thành công bữa ăn để chứng tỏ với bà là hai bà cháu đã có thể tiếp tục sống.

Món súp thì dễ hơn. Hai bà cháu bỏ rau vào trong nồi nước và cho chúng sôi tự do trong đó. Nhưng bà cứ đứng trước bếp như để trông cho lũ rau khỏi bị chết đuối trong nồi. Ernest ngồi ở bàn ăn làm bài tập về nhà. Cậu biết rằng bà sẽ yên tâm khi cảm thấy thế giới vẫn tiếp tục hoạt động và Ernest thích sự có mặt lặng lẽ của bà trong gian phòng.

Cậu xếp bài tập bên cạnh cuốn sách đang thêm thiệp vật vã trong cặp. Cậu mới chỉ vừa đặt lên bàn một trong hai cái đĩa sâu thì có tiếng chuông. Victoire và Zabulon ủa vào trong bếp bưng theo một cái nồi và một chiếc bánh ga-tô.

“Thịt hầm đấy”, Jabulon nói, anh chỉ hơn Victoire một năm, nhưng ra vẻ người lớn lắm, vì anh học lớp sáu mà.

“Ồi, ai lại thế”, bà Ernest nói, cảm thấy rất ngại ngùng vì lòng hào hiệp nhà Montardent. “Hai bà cháu xoay sở được mà...”

“Bà biết không, ở nhà chúng cháu cái gì cũng nhiều như ở nhà hàng ấy, cho nên bà không phải ngại đâu ạ, thưa bà Morlaisse... vì chúng cháu cũng không phải trả đắt hơn đâu... và chúng cháu tới đây ăn cùng với bà và Ernest cho vui...”

Ernest tìm thêm đĩa, nhưng bà cậu đã ra phòng khách và quay trở lại mang theo những chiếc đĩa dùng cho ngày lễ mà Ernest chưa hề thấy. Thậm chí bà còn mỉm cười.

Trên bàn với món thịt bò hầm nhừ, những chiếc đĩa đẹp và Bà nội mỉm cười, hoàn cảnh khó khăn mà họ đang gặp phải dường như đã xa.

“Chúng cháu đã bàn rồi bà ạ”, Victoire nói rất phấn khích, “Jeannette có một cô con gái đang tìm việc, và rất muốn tới nhà bà để thay cho bà Germaine. Cháu chưa bao giờ nhìn thấy chị ấy nhưng Jeannette nói chị ấy lúc nào cũng cứ sôi sục lên.”

“Thật thế à?” Ernest thì thảo vào tai cô.

“Cô ấy bao nhiêu tuổi?” Bà Morlaisse hỏi.

“Chị ấy khoảng hai mươi tuổi ạ.”

“Có thể sẽ không tồi khi có người trẻ tuổi đến làm ở nhà này, ít ra cũng thử một lần xem sao.”

“Hình như chị ấy thích nấu ăn lắm ạ. Chị ấy muốn là đầu bếp nhưng chị ấy không chịu nổi cái trường trung cấp dạy nghề khách sạn. Người ta không để chị ấy làm những món ăn chị ấy thích. Chị ấy ước mơ mở một nhà hàng riêng.”

“Nhưng ở đây không có gì nhiều để nấu. Có mỗi hai bà cháu mà.”

“Chị ấy đồng ý làm tất cả mọi việc. Chị ấy còn biết may vá nữa.”

“Thôi được, nếu cô ấy muốn tới gặp chúng tôi vào ngày mai thì... để rồi xem.”

Henriette có mặt trước khi Ernest đi học.

“Cháu tên là Henriette ạ”, cô gái khổng lồ nói. Trong cô đã cao lại càng cao hơn với đôi guốc đế nhọn tới 10 cm. Mí mắt cô tô màu thâm quầng lên, trông hơi ảm đạm. Tóc cô đen nhưóc, bù xù như một cái tổ chim kền kền. Cái đầu đen bù xù ấy được đặt trên một cái váy màu vàng cam bó sát và ngắn tới mức trông như một cái váy tắm thì đúng hơn. Cái váy tắm lại được đặt trên đôi chân hình như vẫn không ngừng dài thêm. Ernest không thể ngăn mình nhìn bộ ngực lao ra phía trước mặt cậu như hai khẩu súng thần công. Cậu mơ hồ linh cảm là có lẽ bà sẽ không thích cái vẻ bề ngoài đó, nhưng cậu đã nhầm. Bà chỉ thấy Henriette thật sung sức và tươi cười.

“Ái chà chà, ở đây tôi tắm thế nhỉ”, Henriette nói. “Phải làm cho sáng rực lên mới được.

Hôm nay là ngày duy nhất, Ernest không muốn đến trường. Có lẽ cậu thích quan sát Henriette đang phấn khởi như một cô bé con vừa được người ta tặng cho một ngôi nhà đồ chơi.

Buổi trưa, Ernest vừa mới mở cửa vào nhà đã thấy thơm nức mũi. Cậu hiếm khi có cảm giác đói, nhưng theo chỉ dẫn của cái mũi, cậu về phía nhà bếp và muốn vục cả đầu vào món nước sốt.

“Chúng ta sẽ bắt đầu bằng một chút sa-lát thịt chim bồ câu và sau đó là món thịt gà hầm rượu. Còn món tráng miệng sẽ là một bất ngờ!” Bà nội ra bàn ăn với một chiếc váy ngày lễ kiểu từ thời xưa xưa. Nhìn thấy phản ứng của Ernest, Henriette tuyên bố cho cậu biết: “Ở đây không phải là bệnh viện! Không được mặc đồ ngủ mà thưởng thức đồ ăn chị nấu.”

Nhưng dù đã chịu cúi mình chấp nhận yêu cầu về ăn mặc, bà Précieuse lại khó chấp nhận những món ăn kỳ cục này. Bà cẩn thận nếm thức ăn như một ông vua sợ bị ngộ độc vậy. Bà nghi ngại mỗi thìa thức ăn mới, nhưng phản ứng thận trọng của bà mất dần đi, thay vào đó là cảm giác thích thú.

Nói là ngon tuyệt trần có lẽ cũng chưa đủ để mô tả bữa trưa. Ernest thấy cần phải tìm từ khác. Trước khi cậu quay lại trường, Henriette thì thào vào tai cậu: “Bà cậu bảo chị chuẩn bị một món súp tối nay. Đó là món súp lơ xanh nấy với rau chân vịt. Em hâm nóng lại và cho thêm những mẩu bánh rán có vị tỏi vào nhé. Ngày mai chị sẽ làm cho em món ragu...”

Hết ngạc nhiên này tới ngạc nhiên khác. Buổi tối, Ernest trở về nhà và thấy tất cả các tấm rèm đã được dỡ bỏ, một số đồ đạc và cả một phần những đồ mỹ nghệ trang trí đã biến mất. Trong phòng cậu đồ đạc đã được xếp lại.

Bà nội đã trả lời tuy cậu không hỏi: “Henriette nói đây là cái chợ trời.” Bà có vẻ rất vui khi lần đầu tiên bà kể cho cậu nghe những việc diễn ra trong ngày khi Ernest đi học: “Cái cô gái hăng say này nói luôn mồm, cứ suốt ngày hỏi bà rằng bà thích gì hơn: hạt tiêu hay thìa là Ai Cập, tỏi hay gừng... Cô ấy mua đồ ăn tốn gấp bốn lần so với Germaine”

“Ít ra thì cũng bốn lần ngon hơn.”

“Cô ấy đã hứa với bà đó chỉ là thời gian đầu thôi, để mua đồ gia vị và *những thứ tối cần thiết*, như cô ấy nói. Ngày mai cô ấy muốn dẫn bà đi cửa hàng để chọn một tấm vải làm rèm mới... nhưng không đời nào! Vả lại đằng nào, mai bà phải đi thăm Germaine.”

“Cháu muốn đi cùng bà.”

“Vậy, hai bà cháu sẽ đi cùng sau khi cháu tan học.”

Henriette mặc bộ đồ vàng cả trên lẫn dưới và vẫn với đôi giày cao gót. Cô thở không ra hơi vì vừa bê cái máy khâu tới, kèm theo là một lô những đồ vừa đi chợ về và một số thứ khác nữa. Ernest lại phải đi học với vẻ tiếc nuối.

Lúc trở về, cậu thích thú ngắm nghía những tấm rèm mới, có in hình hoa quả nhỏ xíu đủ màu trên nền màu vàng sáng. Nó khiến mọi thứ xung quanh thay đổi. “Bà chọn màu đẹp quá, Bà ạ. Đẹp lắm.”

“Bà có chọn gì đâu. Bà nói với Henriette là bà tin tưởng cô ấy. Cháu ăn lát dạ rồi hai bà cháu mình đi.” Bữa lát dạ là một miếng bánh gatô sô-cô-la còn lại từ đồ tráng miệng hôm qua. Nhưng nó không làm cho Ernest bớt sợ hãi với ý nghĩ gặp lại Germaine trong bệnh viện.

Ở cửa phòng, một nữ y tá nói với Ernest là cậu không thể vào, còn bà cậu phải đeo khẩu trang, đội mũ và mặc một áo sơ mi dài bằng giấy. Ernest giúp bà mặc áo và nhìn bà bước từng bước ngần đi lại gần giường.

Germaine đang nhắm mắt. Một cái ống thò ra từ mũi, và một cái khác thì đặt dưới chần. Bà không trang điểm. Trông bà có vẻ yếu ớt. Bà nội của cậu sờ vào người bà và nói: “Germaine này, hai bà cháu tôi rất buồn vì bà đau ốm thế này, nhưng dần dần mọi chuyện sẽ ổn. Germaine à, bà vững vàng lắm, bà sẽ hồi phục thôi mà. Chúng tôi nhớ bà. Chúng tôi ở bên bà đây. Germaine à, bà đừng lo cho chúng tôi. Chúng tôi xoay sở được. Mọi chuyện ổn cả. Và nếu bà muốn, khi nào ra viện, chúng tôi sẽ chuẩn bị cho bà một căn phòng xinh xắn ở nhà. Bà sẽ nghỉ ngơi. Chúng ta lại sống bên nhau.”

Ernest ngạc nhiên vì cậu chưa bao giờ nghe Bà nội xưng hô thân mật như thế với Germaine. Có lẽ là phải thân mật với người ốm, vì lúc đó họ như trẻ con. Hay đó là ảnh hưởng của Henriette: chị này thì xưng hô thân mật ngay với bà, và bà cũng đáp lại để khỏi làm chị ấy cảm thấy bề mặt.

Germaine mở mắt và nói một cái tên: “Ernest?”

“Nó cùng đi với tôi. Nhưng người ta không cho trẻ con vào. Nó đứng ở đằng sau cánh cửa ấy.”

Ernest cảm thấy như tim mình thất lại. Đồng thời trái tim cậu như cũng bắt đầu phát ra một thông điệp khẩn cấp. Cho tới lúc ấy, cậu chưa bao giờ để ý đến điều đó. Hầu như ngày nào trong đời cậu cũng trông thấy Germaine. Và chỉ trong giây phút này ý nghĩ rằng bà có thể chết mới ập đến trong đầu cậu bé. Bà không phải người nấy ăn ngon nhất thế giới, và bà không đem lại cải thiện gì lớn trong cuộc đời của hai bà cháu cậu, nhưng bà vẫn là một phần trong đời sống của họ... và một phần trong trái tim họ. Thỉnh thoảng ở trường cậu vẫn nghĩ tới bà. Khi cậu học tốt, cậu tự nhủ: “Germaine sẽ hài lòng.” Bà không hay âu yếm, nhưng bà dành cho mình cậu một nụ cười cũng âu yếm như những nụ hôn. Có điều gì đó khiến bà không dám bộc lộ tình cảm. Cũng giống như bà nội, Germaine không thuộc về thế giới của những âu yếm vượt ve. Cậu bé thích cách gọi “Ernest” của bà, cứ như một lời thần khải. Cậu thích cái khuôn mặt trang điểm đủ màu của bà. Cậu thích cái ý muốn đặt ra các loại nguyên tắc của bà. Và rồi, phải, cậu yêu quý bà Germaine. Cậu đừng nhìn bà qua cửa kính, và khóc.

Ernest và bà Précieuse quen rất nhanh với sự ào ào chớp nhoáng của Henriette và tất cả những điều thú vị cô mang tới, dù lúc đầu có hơi “sốc”. Ernest biết rằng cuộc đời có thể ban tặng những điều bất ngờ và mỗi ngày có thể có bất ngờ riêng của nó. Victoire là bất ngờ lớn nhất, kèm theo đó là cả một gói những điều bất ngờ nhỏ hơn, bình thường và to lớn. Mỗi ngày thức dậy, Ernest lại cảm thấy thèm ăn hơn và tò mò hơn với những thú vị mới. Như thể cái lần đầu tiên cậu được sinh ra đời không phải là lần may mắn; mẹ cậu mất, cha cậu thì mất tích, bà nội hốt hoảng, Germaine rụng rời và cậu thì lì xì, một Hoàng tử ngủ trong Rừng chỉ đợi có Nàng công chúa xuất hiện để cho cậu được sinh ra lần thứ hai.

Trước khi đi học, cậu cứ đợi Henriette mãi. Cậu đợi cho tới phút chót và cố tập trung để mong nghe thấy tiếng đôi guốc cao gót của cô gõ cồm cộp trên cầu thang. Nhưng cậu phải đi học mà không được nói lời nào với chị ấy. Và hết giờ học trở về nhà, cậu chẳng thấy có gì mới reo reo trên bếp lửa. Ernest đành phải ăn những thức ăn còn lại và làm bạn với một người bà ít nói. Victoire không đến trường và Ernest cũng không muốn nói chuyện nữa, trừ phi để nhận thấy rằng cuộc sống cho ta những điều thú vị rồi lại lấy đi, và rằng ngày tháng đôi khi cũng chứa đựng những điều bất ngờ tồi tệ. Cậu đành nói thế này về Henriette: “Chắc chị ấy có việc bận đột xuất.”

Chính Benjamin nhà Montardent, mười lăm tuổi, đã tới báo tin cho hai bà cháu là Henriette bị cảm cúm. Victoire, Jabulon, Jérémie cũng bị cúm. Henriette không đến vì sợ làm lây bệnh sang hai bà cháu.

Khi Henriette, trông như còn gầy và cao ngẩng hơn, trở lại ngôi nhà và căn bếp của nhà Morlaisse bị bỏ quên, cô liên tục căn nhắc: “Hai bà cháu không thấy à, thật không thể chịu được! Đọc cho tôi trên báo xem hôm nay là ngày bao nhiêu! Chúng ta đang ở vào thế kỷ XX, và sắp bước sang thế kỷ XXI. Mọi người đều đồng ý thế phải không? Vậy mà ở đây, trong ngôi nhà này, cứ như mọi người còn đang sống ở thế kỷ XIX, hoặc thậm chí từ thời tiền sử. Tôi thề với hai bà cháu đây, tôi sẽ không làm việc ở đây nữa nếu không có điện thoại! Thật không thể chịu đựng nổi. Không có điện thoại thành ra tôi phải báo tin cho những người chủ của mẹ tôi, họ phải sắp xếp để tới tận đây. Nhỡ có việc khẩn cấp thì sao? Thế nào chả có lúc hai bà cháu muốn gọi điện cho cái con bé Henriette đáng thương sắp chết vì lo lắng cho sức khỏe của nó, và để nói: Henriette yêu quý, cố giữ gìn sức khỏe và sớm quay lại nhé. Đúng thế không?”

Ernest chưa bao giờ chứng kiến cảnh có ai làm ầm ỹ như thế. Cậu không biết bà sẽ phản ứng thế nào. Cậu sợ bà sẽ đẩy cô gái cuồng nhiệt đồng bóng này ra khỏi nhà. Nhưng bà nội cậu là chấp nhận đòi hỏi “điên rồ” của Henriette một cách giản dị: “Chúng ta sẽ làm điều cần thiết.”

Và thế là, nhờ Henriette lo các khâu thủ tục, một chiếc điện thoại màu ghi sáng đã được đặt lên trên chiếc tủ ly của phòng khách, cũng là cái tủ ly chứa bức thư bị bỏ rơi. Henriette ghi vào cuốn sổ nhỏ một danh sách dài gồm 3 số điện thoại: số của chị ấy, số của nhà Montardent, và số Cấp cứu bệnh viện. Ernest rất thích nhắc máy lên dù chỉ để nghe tiếng chuông kêu tút tút. Cậu vuốt ve cái máy điện thoại để động viên cho nó nói. Phía đầu dây bên kia, ở nơi nào đó trên thế giới, có một thuê bao, một người đối thoại... một người cha.

Henriette dạy vắn tắt cho cậu cách gọi điện, và Ernest thực hành nó bằng cách bấm máy nhà Victoire. Qua tai nghe, giọng nói bị ngắt quãng bởi một trận ho sù sụ, không giống giọng Victoire.

“Có phải Victoire de Montardent đây không?”

“Hay những gì còn lại của nó...”

“Bạn bị làm sao thế?”

“Mình bị nhiễm vi rút gây độc và gây bệnh cho vùng ho hấp trên và lỗ vi rút đang phát triển lên hệ thần kinh. Mình bị sốt, tàn tật và dịch hạch!”

“Có nặng không?”

“Không! Chừng nào mình vẫn có thể ăn sô-cô-la. Đó là cách chữa trị hay nhất. Nửa số người trong gia đình mình bị nhiễm. Nhà mình thành cái bệnh viện mất rồi.”

“Mình có thể làm gì giúp các bạn?”

“Mà này, mình vừa mới nhận ra là cậu đang Gọi Điện cho mình! Cậu gọi từ cabin điện thoại đây à?”

“Mình ở nhà. Nhà mình đã lắp điện thoại.”

“Không thể tin được!”

“Nhờ Henriette đây.”

“Ernest, mình sợ là cậu hiện đại quá, và cậu sẽ trở thành như tất cả mọi người khác.”

“Chẳng ai giống như tất cả mọi người cả!”

“Ai cũng như ai!”

“Hai sự thực đều đúng.”

“Cho mình số điện thoại nhà cậu, mình vẫn chưa tin... mình muốn kiểm tra, mình sẽ gọi lại.”

Khi Victoire gọi, ai nấy giật bắn mình vì tiếng chuông đánh lạnh lốt kêu từng hồi. Hai bà cháu dờ ra sợ tới mức phải sau mười lăm hồi chuông kêu như còi báo động mới nhắc máy trả lời.

Đầu dây bên kia, Victoire nói với giọng dạy bảo: “Khi điện thoại kêu thì phải trả lời chứ.”

Từ lúc có điện thoại, nó chiếm nhiều chỗ hơn 20cm vuông thực sự của nó vì Ernest lúc nào cũng thấp thỏm như bà mẹ của một đứa bé ốm, rình từng phút những tiếng kêu bất ngờ của nó. Đó là một sự hiện diện thực sự, tăng tiềm năng gây bất ngờ cho mỗi ngày. Buổi tối, Ernest và bà Précieuse ngồi bên chiếc điện thoại như những người khác ngồi bên lò sưởi hay trước ti-vi, và Ernest cầu vị Chúa hình như hơi nặng tai hãy ban tặng cho cậu vài tiếng chuông điện thoại reo, nhưng thế giới của hai bà cháu quá nhỏ bé, và Victoire thì đang quá yếu nên không thể gọi điện liên tục được.

Buổi sáng, Ernest đi qua chiếc điện thoại và làm động tác từ biệt buồn rầu, và, buổi chiều về, cậu lại tới thăm nó ngay khi bước qua cửa. Chẳng mấy chốc, cậu bắt đầu tìm họ Morlaisse trong quyển danh bạ mà người ta đã đưa cho hai bà cháu kèm theo máy điện thoại, và cậu tìm thấy ngay tên Gaspard Morlaisse ở một quận khác, và điều không thể tưởng tượng được là người đó lại ở gần hai bà cháu đến mức thấy lo lo. Cậu thuộc lòng số điện thoại và cố cưỡng lại cái cảm dỗ là bấm số gọi. Mỗi lần cậu vượt qua được ước mong gọi cho Gaspard, cậu lại tự thưởng cho mình một cú gọi điện cho Victoire. Và mỗi lần như vậy, lại là Benjamin nhắc máy trả lời. Benjamin nói với Ernest như với một người bạn thân. Cậu hỏi Ernest “khỏe chứ?” với giọng rất nồng nhiệt. Ernest thường chả biết nói gì sau khi đã trả lời “Em khỏe, thế còn anh?”. Benjamin thì chẳng bao giờ thiếu chuyện, đủ cả trên trời dưới bể. Cậu kể chuyện gia đình, hàng xóm của căn hộ và những tin tức trên ti-vi. Thỉnh thoảng, cậu cũng kể cho Ernest những thứ cậu mới kiếm được cho bộ sưu tập tem. Mặc dù Ernest không biết gì về tem, nhưng cậu vẫn thích chia sẻ đam mê của Benjamin.

Con nhà Montardent mỗi người một vẻ, người thì mang đôi mắt xanh của cha, người thì có đôi mắt màu hạt dẻ giống mẹ, đứa này tóc nâu, đứa kia lại tóc hạt dẻ, nhưng ở Benjamin thì mọi gien di truyền xem ra đều lộn xộn hết. Cậu là đứa con duy nhất có tóc hung như đèn đỏ và đôi mắt màu xanh lá cây như đèn xanh ở ngã tư và bản chất lạnh hiên như một lá cờ trắng. Cậu có thể ngồi hàng giờ ở bàn học để mân mê mấy cái tem của mình, nhưng cũng luôn là cậu chạy ù ra nhắc điện thoại để tặng những

câu chào nồng nhiệt cho mọi người. Trong đám con trai nhà Montardent, duy nhất có Benjamin không phải là học sinh xuất sắc ở trường. Cậu học đọc với những chiếc tem, học địa lý qua những con tem, và cậu quan tâm tới lịch sử, thiên nhiên và văn học qua những chủ đề của con tem. Và cậu say mê sắp xếp những hình ảnh bé xíu này vào khuôn thuộc về chúng trong những quyển album được mọi người tặng nhân dịp gì đó.

Gặp ai Benjamin cũng xin tem, ngay cả với Ernest: “Lúc nào nhận được phong bì hay hay thì nhớ cho anh xem đấy nhé.”

“Tiếc quá, anh biết đấy, người đưa thư chưa bao giờ có gì giao cho em. Những ngày đình công của bưu điện chẳng ảnh hưởng gì đến em hết.”

Tuy vậy, Ernest cũng đã có thói quen nhìn vào hòm thư từ hôm chính cậu đã ... ít nhiều... gửi một lá thư. Hai ngày sau, cậu thấy trong cái tổ bằng gỗ này một phong bì hình chữ nhật đề tên người nhận là Cậu Ernest Morlaisse và dán một con tem bình thường có chữ Nước Cộng Hòa Pháp. Tim cậu bắt đầu đập mạnh vào lồng ngực trong khi mồ hôi túa ra trên trán. Cậu không dám mở lá thư. Cậu chạy vội lên phòng, tháo cà-vạt dính thường xuyên trên chiếc áo sơ mi của cậu và ngồi xuống giường. Cậu cẩn thận bóc nắp lá thư, đợi cho xúc động qua đi. Cậu đọc:

Ernest thân mến,

Xin chào! Chúc mừng sinh nhật. Chúc mừng năm mới. Chúc Noel vui vẻ. Chúc may mắn. Chúc lên đường bình an. Chúc sức khỏe. Mừng sinh nhật. Mừng Lễ Phục Sinh vui vẻ. Xin chúc mừng. Và nhiều hạnh phúc trong mọi điều em làm. Chúc một ngày tốt đẹp!

Ernest Morlaisse thân mến, mong em hãy nhận ở anh những tình cảm tốt đẹp nhất.

Bạn của em, Benjamin

T.B: Em nói với anh là cả đời em chưa bao giờ nhận được thư. Giờ thì em có thư rồi nhé!

Đến trường, cậu thấy một lá thư trên bàn học. Cả một cơn mưa thư! “Mời các bạn tới dự bữa tiệc nhẹ mừng sinh nhật tớ.” Trên tấm bì thư thiệp có hình vẽ một chiếc bánh ga-tô, bóng bay và giấy hoa dùng để ném trong những ngày hội. Trên thư có đề cả địa chỉ, giờ và một tin nhắn phía dưới: “Bạn đừng quên là bạn đã hứa với mình là sẽ đến đấy, Elodie.”

Ernest nhớ là Elodie đã mời cậu và Victoire, nhưng cậu không nhớ là mình đã nhận lời. Đây không phải là thói quen của cậu, mặc dù cậu đã tự hứa là từ nay trở đi sẽ xuôi theo dòng sông đời. Nếu được mời cậu sẽ đi. Nếu có dịp gặp gỡ thì phải tận dụng, bởi vì trên đời này còn có gì tuyệt vời hơn, vĩ đại hơn, phi thường hơn là con người? Trong mười năm đầu tiên của cuộc đời mình, Ernest không được quen biết nhiều người. Cậu có ý định là sẽ bù đắp lại sự muộn màng của mình. Hơn nữa, sẽ có cả Victoire đi cùng.

Victoire bị ốm từ hơn một tuần nay, nên ở lớp Ernest thấy mình chỉ còn có một nửa khi vắng mặt cô bé. Cậu không vượt qua cái biên giới hình như ngăn cách cậu với nửa kia cái bàn học của hai đứa, dù chỉ là thò sang một khuỷu tay, chỉ sợ đề phải cái bóng tưởng tượng của Victoire. Sự vắng mặt của cô bé hóa ra càng khiến sự hiện diện của cô càng lớn hơn trong Ernest, như là một cái hố mà người ta phải đi vòng để không bị ngã, song người ta nghĩ tới cái hố đó nhiều tới mức người ta vẫn bị ngã xuống đó. Cậu có tới hàng ngàn điều để nói với cô bé và cũng có hàng ngàn điều và động tác của cô bé khiến cậu cảm thấy nhớ nhung. Cái hố là thế đấy, một sự thiếu vắng vô cùng. Trường học trở thành một cái hang động, vắng tanh vắng ngắt. Người ta nói rằng không có ai là không thể thay thế. “Sai toét”, Ernest nghĩ, “mỗi người đều quan trọng và không thể thay thế, ít nhất là với cha mẹ mình!” Cậu không biết sao những suy ngẫm của cậu lại dẫn tới cha mẹ, vì cậu làm gì có cha mẹ. Đôi khi, cậu không muốn cứ suy nghĩ miên man mãi.

Từ hôm vắng mặt Victoire, và thậm chí cả trước đó, Elodie đã bám quanh cậu. Cô nàng tiếp tục mang đến cho cậu bánh ga-tô và những món quà nhỏ: một miếng tẩy hình trái tim, một hòn bi có hình mặt cười, một cành cây làm thành bút chì. Ernest cảm thấy ngại quá đi mất. Từ chối có nghĩa là xúc phạm cô bé, nhưng cậu cảm thấy cô nàng thích cậu hơn là cậu thích cô ấy. Cô nàng tính tình dễ chịu, rất ân cần. Cô nàng muốn bằng mọi giá là bạn gái của cậu, muốn được cậu yêu, nhưng cậu thì không thể mang đến cho cô ấy tình yêu của mình. Người ta không thể cố gắng trong tình cảm. Hoặc là có, hoặc là không. Và khi tình cảm tới gõ cửa con tim, thì đó là một điều kỳ diệu.

Cậu không thích cái kiểu cô bé bày trò để xin với thầy giáo được chuyển chỗ khi nói rằng Christophe làm phiền cô. Cậu không thích việc cô ấy đã xin ngồi bên cạnh cậu. Với Ernest, để một cô bé khác ngồi thế vào chỗ của Victoire là một điều xúc phạm không thể chịu đựng nổi. Cậu phần nộ và cố hết sức thu mình cho nhỏ tới mức cô bé thậm chí không thể chạm vào người cậu được.

Cô nàng kiểm được điện thoại của cậu và tối nào cũng gọi điện đến để nhắc cậu rằng thứ bảy là sinh nhật cô. Cậu không biết làm thế nào để nuốt lời và, tuy là cậu không thích cô bé này, nhưng dù sao nó cũng là một con người với đầy sự nhạy cảm và yếu đuối của mình.

Còn Victoire thì vẫn ốm. Cô cấm cậu không được đến thăm: “Cẩn thận đấy! Nhà mình là cả một ổ vi khuẩn đấy. Nhưng mẹ có nói là nếu cuối tuần này mà không bị sốt, thì thứ hai tớ có thể đi học được. Cậu sẽ có khối việc với cô bạn rùa của cậu đấy.”

“Chẳng có gì phải vội vàng, cứ bình tĩnh mà tiến lên.”

“Ernest La Fontaine, cậu là chàng trai mười tuổi có văn hóa nhất nước Pháp.”

“Mình là người miến cưỡng nhất trong buổi lễ bắt buộc này.”

“Cậu mua quà gì tặng cô nàng đấy?”

“Mua ư? Mua quà ư?”

“Ừ, đi sinh nhật phải mang quà gì đó chứ.” Ernest chưa bao giờ được nhận quà sinh nhật.

“Mình chẳng nghĩ tới.” Cậu chỉ có ý nghĩ duy nhất, đó là một quyển sách. “Một quyển sách được không?”

“Elodie có đọc sách bao giờ đâu.”

Thế nhờ cô ấy chưa bao giờ có sách hay thì sao.”

“Cậu có thể đem kẹo đến cho cô ấy. Cô ấy lúc nào cũng nhai kẹo. Hay tốt hơn hết là ngày mai mình sẽ chuẩn bị cho cậu món sô-cô-la hình sò. Mình sẽ nhờ một ông anh tới đưa cho cậu.”

“Bạn đừng bận tâm. Mình sẽ tìm được quà gì đó.”

“Cậu khỏi lo. Nhờ chuẩn bị quà cho cậu mà mình sẽ có thêm ba tờ giấy bạc cho bộ sưu tập của mình.”

Ernest đến gần nơi diễn ra bữa tiệc với sự tin tưởng. “Đó là một thế giới văn minh, cậu tự nhủ, họ sẽ không ăn thịt mình đâu.” Bà của cậu hoàn toàn không thích thấy cháu mình bắt đầu đi chơi như thế, song bà chẳng nói gì ngoài câu: “Cháu lớn rồi.” Bà nhắc đi nhắc lại điều đó cứ như thể nó là một lời nguyên vạ. Ông thân sinh ra bà đã lớn lên để đi ra chiến trường, chồng bà cũng vậy. Họ đã không trở về. Con trai bà đã lớn để ra đi. Trưởng thành có nghĩa là ra đi, có nghĩa là biến mất. Liệu các vị khách mời của bữa tiệc có hút mất cháu bà không?

Cậu bấm chuông và chìa gói bánh sô-cô-la, phần góp của Victoire.

“Cảm ơn bạn”, Elodie nói mà không mở gói quà.

Không có bóng bay đủ mọi màu sắc, không có bóng đèn nhấp nháy và những hoa giấy bằng tung lên như trong giấy mời... chỉ có một căn phòng khách rộng thênh thang sang trọng trống rỗng chẳng có đồ đạc gì. Chỉ có mỗi Elodie được trang hoàng, đánh phấn và ăn mặc như một mệnh phụ. Cô bé còn đi giày cao gót, không cao tới mức như giày của Henriette, nhưng cao hơn những đôi giày bằng. Cậu tự hỏi có phải cô bé đã dự tính một buổi vũ hội hóa trang không.

Ernest không biết gì về thú ăn chơi của giới thượng lưu, nhưng cậu cũng đủ hiểu đời để nhận thấy cậu là tên ngốc đầu tiên thờ mặt đến bữa tiệc.

“Cậu ngồi xuống đi”, cô nàng chủ nhà nói với cậu. Cậu tự nhủ không biết có phải Elodie cũng không có cha mẹ như cậu không, nhưng cậu chẳng dám hỏi. Dường như cô bé sống một mình trong cái căn hộ rộng thênh thang này.

“Cậu muốn dùng đồ uống gì? Rượu whisky, pastis, hay porto?”

Ernest, nhờ quan hệ giao tiếp với Victoire, đã bắt đầu biết đùa. “Không, cảm ơn. Mình không khát.”

“Chỉ một chút thôi mà.” Cô bé mở một cách tử đựng đầy chai lọ và rót một thứ nước lỏng màu hổ phách vào hai cái ly. Hóa ra cô nàng không đùa. Cô nàng cụng ly với Ernest còn đang lưỡng lự nâng ly và cô hét lên “Chúc sức khỏe!”

Để tỏ ra lịch sự, cậu nếm thử và biết là sẽ không bao giờ có thể nuốt được. Còn cô nàng thì trái lại nhấp từng ngụm nhỏ. Cậu chẳng có gì để nói, cố gắng tập trung đợi quân cứu viện. Cô ta mở đầu cuộc nói chuyện với một câu: “Có gì mới không?”

Có biết bao sự việc mới mẻ xảy ra trong cuộc sống của cậu mà những từ ngữ cứ tắc nghẽn khiến cậu chẳng thể nói gì hơn ngoài một lời: “ở đây xinh xắn thật”, nhưng từ “đẹp” thì lại hơi quá và cậu thì không có cả kho tính từ để mô tả trang trí nội thất.

“Cứ hai tháng mẹ mình lại thay đổi phòng khách một lần. Thời gian này, bà thích để trống. Cậu

dùng đào lạc nhé?”

“Không, cảm ơn cậu”. Ernest nói và nhìn ra cửa. “Chắc là mình đến sớm quá.”

“Không, cậu đến rất đúng giờ.”

“Thế mọi người đâu?”

“Mình không thích những lễ hội ồn ã, mình chỉ thích ngồi riêng với một người thôi.”

“Nhưng cậu đã mời Victoire và cả lớp cơ mà?”

“Khi biết Victoire bị ốm, mình đã báo lại với những người khác là hủy tiệc. Đây là dịp lý tưởng để bọn mình làm quen.”

“Bọn mình quen nhau rồi mà. Ngày nào chẳng gặp nhau.”

“Nhưng chưa bao giờ được ngồi riêng với nhau.”

Đề phá tan bầu không khí im lặng tiếp theo đó, Ernest nói: “Món sô-cô-la hình sò mình mang tới đây là do Victoire làm đấy.”

“Thế à, Victoire! Cậu không thấy nó mặc quần đùi à?”

“Mặc... quần... đùi ư?”

“Phải, nghĩa là táo tợn ấy mà.”

“May quá! Giá mà cô ấy có thể cho mình một chút... Cô ấy thật tự nhiên. Cô ấy thật đầy sức sống. Cô ấy **tồn tại!**”

“Đó là một con bé đều cáng!”

Đối với Ernest, câu nói này quả là một cú giáng vào sống mũi. Cảm thấy bị tổn thương, cậu nhìn chằm chằm vào Elodie. Đôi mắt của cậu có ý đòi hỏi giải thích.

“Cậu biết đấy, nó chỉ chăm bẵm cậu vì thương hại thôi. Nó vẫn nhai đi nhai lại suốt là: “Tội nghiệp Ernest, cậu ấy không có cha mẹ, không có anh chị em và phải sống trong một nấm mồ.”

“Vậy là cậu đã biết hết mọi chuyện.”

“Nếu Victoire mà biết thì ai chẳng biết. Nếu cậu muốn biết hết về bản thân mình, thì hãy hỏi cả lớp ấy.”

“Nếu cậu đã biết hết rồi, thì chẳng cần phải tiếp tục cuộc đối đầu này nữa.”

“Nhưng cậu vẫn chưa biết gì về mình cả...”

“Mình nghĩ mình đã biết tất cả những điều mình muốn biết. Chào cậu.”

Bất chấp những lời khuyên cáo của Victoire về lây nhiễm, vừa rời khỏi nhà Elodie, Ernest chạy ngay tới nhà cô. Issachar, hai mươi một tuổi, ra mở cổng với ống nghe đeo ở cổ và miệng đeo khẩu trang. Vì thế Ernest mãi mới hiểu câu anh lúng búng qua khẩu trang: “Người nào bước vào đây sẽ chết ngay tức thì.” Issachar là sinh viên y khoa, nhưng anh cứ nghĩ mình đã là giáo sư của Trường Collège de France danh tiếng. Nhiều khi, với vốn kiến thức chút xíu, người ta cứ nghĩ mình đã biết tất cả. Anh thích thú giải thích những thông tin mới nhất về bệnh viêm gan C, về ung thư, về sida, về bệnh xơ cứng từng mảng trong hệ thần kinh trung ương, chứng nhồi máu và những rối loạn khác của cơ thể. Nhưng lĩnh vực ưa thích nhất của anh là tâm thần học và anh không ngừng chêm vào các câu nói của mình những từ như là hệ thần kinh, tâm lý, chứng hoang tưởng bộ phận, hưng-trầm cảm, hội chứng tự mê. Câu cửa miệng của anh là ”Đây là bệnh lý, là mãn tính, là bẩm sinh.”

Anh đo huyết áp của mấy anh em trong nhà và cố moi móc những triệu chứng nhỏ nhất về những căn bệnh nan y. Hồi bé, anh đã chơi đóng giả bác sĩ bằng cách băng bó cho những bệnh nhân trung thành của mình dù chúng có đau hay không. Anh lôi ra từ tủ lạnh thức ăn thừa rồi lấy tay vê thành những viên thuốc. Với số dân của nhà mình, anh có đầy bệnh nhân. Anh bỏ khẩu trang và tự động đeo vào mặt Ernest và nói :”Anh đây hoàn toàn miễn dịch.”

Ernest thích ở trong ngôi nhà này, nơi mà anh em đông tới mức họ thậm chí cư xử với người ngoài cũng như anh em ruột. Chỉ cần bước qua cửa nhà của họ là trở thành anh em của họ ngay.

“Victoire đang ngủ. Cô nàng nghĩ là ngủ được trong hai ngày thì sẽ đủ khỏe mạnh để thứ hai này đi học. Anh sẽ vào gọi nó dậy.”

“Anh đừng đánh thức bạn ấy.” Ti-vi ở nhà Montardent bắt buộc phải mở to để át tiếng âm ỉ của họ. Ernest biết đó là ti-vi ở trường cậu cũng có một chiếc nhưng cậu chưa bao giờ được xem thoải mái, và cậu chắc chắn Bà nội cũng chưa từng xem ti-vi trong đời. Cái hộp biết mua vui này hình như làm cả thế giới lay động. Trước màn hình ti-vi trong phòng khách, chỉ có Dan, Benjamin và Issachar ngồi trên những ghế bành lớn, Jérémie, nước mắt nước mũi, nước dãi chảy ròng ròng ngồi ngay trên đùi Benjamin, hình như em bé cũng đang say sưa theo dõi cuộc tranh luận trong cái hộp ti-vi.

“Lại đây, Ernest! Dan gọi. Hay lắm.” Mắt Dan đảo qua lại liên tục giữa màn hình và Ernest, người đang cố dõi theo lời nói của anh.

“Có một chương trình về lịch sử. Khách mời là các nhà sử học và nhà văn còn sống”, Benjamin nói với cậu.

“Họ không thể mời những người đã chết”, Victoire lúc này đã bị đánh thức, vận đồ pyjama, bước vào phòng khách, giọng cầu nhàu. Giữa ba con họ, cô nhìn thấy Ernest và tỏ ra ngạc nhiên: “Cậu làm gì ở đây thế? Cậu không đến nhà Elodie à?”

“Mình là kẻ trốn tránh khỏi buổi lễ của Elodie.”

“Ồ đó không vui à?” Có những ai?”

“Có Elodie.”

“Tất nhiên rồi.”

“Và một con vật kỳ lạ đang bị tuyệt chủng.”

“Nghe này, hôm nay mình chậm hiểu lắm. Nói bình thường đi. Ai hả?”

“Mình!”

“Còn ai nữa?”

“Mình đã nói cho bạn cả danh sách rồi.”

“Đồ con bò! Thế hai người đã làm gì?”

“Làm tình yêu! Cậu không biết tại sao từ miệng cậu lại thốt ra lời này.

“Tôi sẽ giết cô ta! Tôi sẽ giết chết cậu!”

“Xuy...yt!” Dan thì thào.

“O!” Jérémie nói.

“Xem đi” Benjamin nói.

“Cô ta đã toan tính... một vụ mai phục!”

“Bạn còn chưa biết điều tồi tệ nhất: cô ta đã chiếm chỗ của bạn bên cạnh mình trong lớp rồi.”

“Còn cậu, Ernest Morlaisse, cậu cứ mặc cho mọi việc diễn ra chứ gì!” Ernest không biết trả lời thế nào.

“Mình sẽ móc mắt nó ra. Cậu đừng lo, không thể dễ như thế được!”

“Không có gì nghiêm trọng đâu...”

“Ernest, cậu hãy biết một điều, mình sẵn sàng chiến đấu vì cậu!”

“Còn mình, Victoire ạ, mình sẽ chiến đấu vì bạn.”

“Không phải tự nhiên mà mình mang tên Victoire đâu nhé.”

“Xuyt! Ít ra lần này cũng có một gã hay trên ti-vi!”

Victoire ngồi dài trên ghế đi-văng. “Cậu đừng lại gần quá”, cô bé nói với Ernest. Ông Montardent bước vào với câu chào vang như sấm, vợ ông cũng vậy, rồi vài người anh, mỗi người đều gây một tiếng động gì đó.

“Xuyt nào!”

Jérémie đổi sang ngồi lên đùi người khác. Em trèo lên người Ernest và lôi khẩu trang của cậu ra.

Dan nhìn chăm chú Ernest: “Ông kia giống em kinh khủng.”

“Nhất là với cái khẩu trang.” Ernest nghiên cứu kỹ từng đường nét trên gương mặt người đàn ông đang nói và nhận thấy cậu giống ông ấy như đúc. Cũng cái cằm chẻ, cũng cái mũi ấy, cũng cái miệng ấy, cũng đôi mắt ấy. Mọi người cũng có đủ thứ những thứ mắt mũi miệng ấy, nhưng chỉ cần lệch đi một mi-li-mét là đẹp đã thành xấu.

“Gã này đẹp trai thật! Hệt như tài tử điện ảnh!” Victoire thốt lên.

Ernest luôn thấy ngượng khi mọi người nói với cậu về vẻ đẹp hình thức bên ngoài. “Đẹp trai! Cuộc đời còn có thứ khác nữa chứ, đúng không?”

“Dù sao đó cũng là điều đầu tiên người ta thấy!”

“Xuyt! Đó là gã trong cuốn sách của em!”

Ernest nhìn chăm chú vào màn hình và phải ghìm mình không tới sờ vào hình ảnh dưới lớp kính.

“Gaspard Morlaisse, ông có biết những bí mật về cha của ông không?” Người dẫn chương trình ti-vi hỏi.

“Tôi không được biết cha của mình. Ông hi sinh ở chiến trường vào năm 1940, trước khi tôi ra đời.”

“Tôi không biết cha của mình, Ernest nghĩ. Và tôi đang ở trong cùng một căn phòng với ông ấy...”

“Ông ấy là họ hàng với cháu à, Ernest?” Ông Montardent hỏi.

Mặt trắng bệnh như người vừa nhìn thấy ma, Ernest nói: “Có thể đó là cha cháu.” “Và chắc chắn mình là bí mật của cha”, cậu tự nhủ. Thực tế cậu đã biết đó là cha mình. Cậu đã thuộc lòng khuôn mặt ông, khuôn mặt ở trên cái bàn ngủ trong phòng bà nội. “Liệu đó có phải là một người cha không nếu ông không muốn là một người cha?” Ernest thì thầm.

Cuộc phỏng vấn đã kết thúc song Ernest vẫn ngây người không nhúc nhích. Có thể cậu nghĩ rằng

nếu cậu không rời ánh mắt đi nơi khác thì hình ảnh sẽ trở lại. Cậu cảm thấy đầy ứ mong ước và bức bối tới mức chẳng có gì có thể làm cho cậu rời khỏi nơi này. Hơn nữa, Jérémie đã cắm rế lên đùi cậu.

“Vậy là em biết ông ấy”, Benjamin hỏi và cảm thấy hối tiếc ngay sau đó về câu hỏi của mình.

“Cha em đã biến mất khi em ra đời. Bà chẳng bao giờ nói với em về chuyện đó cả. Vẫn đầy những bí mật. Em ghét cay ghét đắng những bí mật! Tất cả đều có thể được nói ra chứ! Người ta không thể sinh ra đời để chơi trò ú tim với chính mình... mà để đi tìm sự thực và hét to nó lên!”

“Đây là một nhiệm vụ nặng nề”, bà Montardent nói.

“Sống để làm gì nếu không...”

“Chắc cha cháu phải có lý do riêng.”

“Lúc đó cháu mới sinh ra được có ba ngày. Cháu có thể làm gì cho ông ấy cơ chứ?” Ernest cố ghì những giọt nước mắt khiến mũi cậu cay xè.

Victoire đã tha hết những vi khuẩn lại gần và xoa đầu cậu.

“Cháu chưa bao giờ nghĩ tới điều đó. Cháu sống với Bà và cháu tự cảm mình nghĩ rằng điều đó là không bình thường. Chỉ khi tới đây, cháu mới thấy được nhiều kiểu sống khác.”

“Ai cũng có những khó khăn riêng của mình...” Bà Montardent nói xen vào.

“Vậy là chúng tôi đã khiến em buồn...” Benjamin nói.

“Ồ không, trái lại là đằng khác, mọi người đã khiến cháu bắt đầu nói chuyện với Bà nội. Bà đã thú nhận với cháu rằng cha cháu còn sống. Rồi sau đó cháu tình cờ tìm thấy cuốn sách này và cháu đã tìm thấy trong cuốn danh bạ điện thoại và thấy cha cháu sống trong cùng thành phố... và từ đó cháu đã đi tìm ông khắp nơi, cháu nằm mơ về cha cháu và cháu không biết cháu đã làm gì để ông phải bỏ cháu mãi mãi.”

“Chắc phải có chuyện giữa cha và bà nội cháu.”

“Và rồi, cháu tự hỏi không hiểu mình có còn muốn một người cha đã hèn nhát bỏ cháu không?”

“Chắc hẳn ông ấy cũng phải có lý do của mình...”

“Hay là ông ấy bị điên... Issachar nói. Có thể đó là một sự trầm cảm sâu sắc.”

“Cũng có thể ông ấy đã quên hoàn toàn và chỉ có thể thôi”, Benjamin đoán.

Jérémie tỏ ý tán thành bằng một từ “Ồ!”

Nhận thấy trạng thái tinh thần của vị khách, bà Montardent tuyên bố: “Cháu ở lại đây với chúng ta tới nay nhé.”

“Dạ cháu xin cảm ơn, nhưng còn Bà cháu.”

“Chúng ta sẽ qua đón bà tới đây.”

“Bác biết rồi đấy, bà cháu có những thói quen riêng.”

“Các thói quen... thì thỉnh thoảng cũng phải có những lúc làm khác đi chứ.”

Dan đứng dậy với chiếc chìa khóa xe ô tô trên tay, song Issachar đã ngăn anh ấy lại: “Sẽ không cần trọng lắm, một cụ già như vậy với tất cả những thứ vi khuẩn này.”

“Dạ, cháu phải về thôi. Cháu xin cảm ơn cả nhà. Để lần khác ạ.”

Dan đưa cậu ra tới cửa và thì thầm: “Anh đã ghi địa chỉ và gửi lá thư của em đi rồi.”

Ernest không ngờ sẽ trông thấy cái cảnh diễn ra lúc cậu về nhà. Bà ngồi trên chiếc tràng kỷ, mắt mở to về phía tủ ly với một vẻ vô hồn. Cậu không tin vào mắt mình khi nhìn thấy bên cạnh chiếc điện thoại, trên cái tủ đựng bức thư hai bà cháu vẫn ngắm nghía, đứng sừng sững một chiếc ti-vi nhỏ xíu. Cậu đưa mắt lên trần nhà xem có lỗ thủng nào khiến cho cái máy này rơi từ trên trời xuống không. Âm thanh to khủng khiếp. Chắc tại bà nội không biết điều chỉnh âm lượng.

“Bà ơi, ti-vi ở đâu ra vậy?” cậu hỏi, song bà vẫn giữ cái nhìn vô hồn và Ernest biết rằng bà đã thấy cùng một bóng ma như cậu.

“Bà cũng đã xem... Bà đã nhìn thấy cha cháu.”

Bà gật đầu và nhắm mắt lại. Có thể nói trông bà hết như người chết, nếu không có những giọt lệ đã biến thành dòng suối chảy ra từ hai mí mắt.

Nếu những vi khuẩn là lây lan, thì nước mắt cũng vậy, và Ernest đã đổ gục bên cạnh bà và cũng bật khóc nức nở. Hai bà cháu đã ôm nhau khóc như vậy khá lâu, đủ để tưới lên những vết đau đầy áp trái tim họ và sau đó bà trấn tĩnh lại. “Jeannette và Henriette đã bắt bà cho để cái ti-vi ở đó. Họ vừa mua một cái kiểu mới và họ đã đề nghị bà giúp họ giữ cái này cho tới khi Henriette cần tới.”

“Cháu đã nhìn thấy cha, bà ạ. Cháu đã nhìn thấy ông trên ti-vi. Bà nói đi bà, có chuyện gì xảy ra vậy? Tại sao cha cháu đã bỏ hai bà cháu mình? Bà đã làm gì cha cháu?”

“Bà đã thai nghén cha con. Bà đã sinh cha con ra đời. Bà đã một mình nuôi nấng cha con. Bà đã yêu quý cha con. Bà vẫn yêu quý cha của con.”

“Bà có cho người tìm cha cháu không ạ?”

“Không. Tư cách làm mẹ không phải kéo dài mãi mãi. Những đứa con sẽ có ngày phải ra đi.”

“Nhưng cha cháu đã bỏ cháu!”

Précieuse nhún vai và buông một tiếng thở dài.

“Đã xảy ra chuyện gì phải không bà?” Ernest hỏi lại.

“Bà không biết. Cha con có thể không đương đầu nổi với sự thực đau lòng. Bà đã không cho cha con đủ sức mạnh. Bà không biết...”

“Cha cháu không có vẻ gì là quá chịu đựng cả.”

“Người nào chịu đựng một mình là người chịu đựng nhiều nhất. Không ai có thể hiểu được nỗi đau khổ của người khác.”

Ernest đứng dậy để tắt những tiếng hú điên loạn của ti-vi. Ngay khi ti-vi ngừng kêu, hai bà cháu cảm thấy như nhẹ nhõm hẳn.

“Cháu đã viết cho cha cháu một bức thư, bà ạ.”

Jeannette tới hỗ trợ cho con gái, không phải vì Henriette không đủ sức làm hết mọi việc, mà bởi vì Jeannette cảm thấy rất gắn bó với cái gia đình kỳ quặc này. Bà tới đây trong ngày nghỉ để trò chuyện với Précieuse và kể cho bà nghe những tin tức mới nhất về nhà Montardent, Jeannette yêu mến họ như người ruột thịt, nhưng không phải luôn đồng ý với sự bột phát của họ, với cách sống thái quá của họ, và nói chung, với số lượng người quá đông của gia đình họ. “Bà biết không, cả nhà họ đã là mười sáu người. Nếu mỗi người kéo thêm những người bạn đến thì phải thành cả đội quân. Cháu không phải là chủ khách sạn đâu. Nhưng bà biết không, bọn trẻ giúp cháu đấy. Đó là những đứa trẻ ngoan.”

Chính Jeannette đã đưa Germaine từ bệnh viện về tới nhà Morlaissee. Ba đứa con trai nhà Montardent đã sơn lại một trong những căn buồng để đón bà về.

Germaine, gầy gò và tính tình khó chịu hơn, ngay lập tức không ưa Jeannette và Henriette. Bà tỏ ra rất kỳ thị tất cả những gì không theo nguyên tắc của bà. Các món ăn, theo gu của Germaine, thì đều là không tốt và sẽ rất có hại cho Précieuse. Việc mà bà Précieuse lên cân, ăn ngon miệng, chịu khó ăn mặc, tham gia hoạt động, và thậm chí thỉnh thoảng còn cười to không làm cho Germaine thấy các nguyên tắc của bà chẳng có ích gì. Còn Ernest, trong mắt Germaine đang trở thành tên du côn vì đi lại với lũ người xấu này.

Germaine những muốn bóp cổ Henriette khi chị làm tất cả những điều mà bà chưa bao giờ có ý định làm. Và bà phá hoại mỗi khi có thể. Bà giấu những đồ gia vị và cố làm giảm nhiệt tình của bà chủ nhà bằng những cuộc nói chuyện tầm phào có hại cho người thay thế mình. Bà nhấn mạnh vào việc bà đã cảm thấy đủ khỏe để có thể làm việc lại và đuổi cổ con bé dám đột nhập vào đây thế chỗ bà.

“Bà có ba tháng nghỉ dưỡng sức cơ mà, bà xứng đáng được hưởng như vậy.”

Trái lại, Germaine lại rất mê ti-vi, và bà ôm nó suốt từ sáng tới tối. Bà thuộc lòng chương trình và không bỏ lỡ bất cứ một bộ phim truyền hình nào vì bất kỳ lý do gì. Cả nhà hài lòng vì ti-vi làm cho bà im miệng lại.

Ernest bị ốm ngay sau khi đến thăm Victoire, cùng triệu chứng, điều đó chứng tỏ Germaine có lý về những mối quan hệ không hay ho gì của cậu.

Có điều Germaine lại rất quý Victoire. “Cô bé này tốt tính đấy!” Bà rất khoái khi nghe Victoire kể về cuộc chiến giành lại địa phận của mình bên cạnh Ernest. Cô bé chỉ viết có lá thư sau gửi tới thầy giáo:

Thưa Thầy,

Như Thầy biết, con đã chuyển trường nhiều lần trước khi cha mẹ con tìm được một căn hộ đủ rộng để chứa đủ mười sáu thành viên gia đình. Dần dà, con cảm thấy thoải mái trong lớp học của thầy, trên một hòn đảo nhỏ mà con sống với Ernest Morlaissee. Bạn ấy đã động viên con và giúp con (thầy có thể nhận thấy những tiến bộ của con) và con không dấu diếm gì thầy rằng chúng con yêu nhau và chúng con có ý định cưới nhau (sau này).

Không có lý do gì mà Elodie Hainaut chiếm chỗ của con. Con hiểu rằng cũng có thể cô ấy yêu cậu Morlaissee. Không chỉ có cô ấy đâu! Trong cuộc đời, người ta không thể có được tất cả những gì mình muốn. Nhưng con, con thể với thầy, con sẽ sụp đổ nếu thầy không trả con về chỗ cũ. Con sẽ không thở được nữa, cho nên thầy cũng hiểu là việc học hành của con sẽ rất tồi tệ! (Người mà không thở thì cũng không làm việc được.)

Đây không phải là một sự đồng bóng, đây là một nhu cầu.

Con tin tưởng vào sự phân định đúng đắn của thầy, con biết thầy sẽ mang lại cho con khả năng làm việc trong những điều kiện sư phạm lý tưởng.

Học trò Victoire của thầy

Ernest vốn đã đỏ mặt lại càng đỏ hơn khi đọc lá thư.

“Bạn tự viết một mình à?”

“Ừ...”

“Từ Sư phạm?”

“Đó là từ của Dan.”

“Con sụp đổ?”

“Đó là câu của Benjamin.”

“Tin tưởng vào sự phân định đúng đắn của thầy?”

“Simon.”

“Thế còn Jérémie?”

“Ồ!”

“Còn Elodie?”

“Cô ta không nói chuyện với mình nữa. Thế là tốt, mình cũng chẳng nói chuyện với cô ta.”

“Dễ thương nhỉ!”

“Ai?”

“Cả hai người!”

“Người ta không thể yêu hết thầy mọi người. Được yêu người mình yêu là may mắn lắm rồi.”

Mặc dù ngôi nhà đã quá ồn ào với sự thù địch của Germanine, tính đồng bóng của Henriette, những khám phá của Précieuse và sự chờ đợi của Ernest, lại có thêm anh em nhà Montardent lần lượt tới chơi cùng với Ernest.

Từ khi có điện thoại và ti-vi trên chiếc tủ ly, Ernest lại nghĩ tới lá thư, đã từng động viên hai bà cháu rất nhiều trong thời gian trước đó. Cậu có ý là sẽ trốn một mình trong phòng và cố gắng thêm để luận ra những chữ viết trên đó. Cậu đang cố đọc một lượt qua những ký tự trên lá thư thì Dan bước vào. Vừa nhìn thấy bức thư, anh thốt lên: “Em nhận được thư hồi âm rồi à?”

Ernest ngược đôi mắt buồn rầu và lắc đầu giải thích: “Lá thư này là do cụ nội em viết từ mặt trận trong cuộc Đại chiến thế giới thứ nhất.”

“Không đùa đấy chứ! Cho anh xem nào!”

Dan liếc qua và ra hiệu đồng ý. “Phải có các chuyên gia, các nhà chiết học, các chuyên gia lưu trữ, những người nghiên cứu chữ cổ... hoặc các dược sĩ thì mới luận được cái thư này.”

“Vâng, nhưng biết tìm họ ở đâu?”

“Anh sẽ hỏi xem”, Dan hứa và Benjamin nhanh chóng thế chỗ anh. Bức thư vẫn ở trên tay Ernest, phong bì ở trên đùi của cậu, Benjamin cầm phong bì lên và lại đặt xuống. “Hay đấy! cậu nói. Em cho anh mượn được không?”

Ernest không thích cái ý nghĩ phải rời xa lá thư này.

“Anh chỉ muốn kiểm tra lại một điều trong sách của anh thôi.”

“Anh có thể mang sách của anh tới đây được không?”

“Ừ, nếu em muốn... đó là một ý kiến hay. Hôm khác anh sẽ quay lại. Em khá hơn chưa?”

“Sẽ khá hơn”, Ernest trả lời và nghĩ: “Khá hơn để làm gì nhỉ?”

Bệnh cảm cúm đến rồi đi. Vốn không phải lười nhác, song Ernest vẫn thích cảm giác nằm yên trên giường, vui trong đồng chăn gối. Ở bên ngoài chiếc giường này có một thế giới khác, thế giới của mọi hoạt động, của những con người, nhưng nó không liên quan tới cậu. Bị ốm, đó là những kỳ nghỉ cho phép thoát ra khỏi sự vận hành của vụ trụ.

Cậu đi học trở lại, gặp lại Victoire, kết nối lại quan hệ với thế giới bên ngoài. Cậu trở lại học hành như trước kia, lại ăn những món ăn ngon do Henriette nấu và nghe những lời mĩa mai chua chát của bà Germaine, và cậu chờ đợi.

Cậu chờ đợi một lá thư. Nhiều ngày rồi nhiều tuần trôi qua mà không có tia hi vọng nào. Cho tới một hôm, không phải là một lá thư, mà là cả một thùng giấy to đã hạ cánh trước cửa nhà cậu, do một bác đưa thư ướt đầm mồ hôi mang đến.

Lấy hết sức, cậu yên lặng tha cái thùng giấy vào trong tận phòng của mình không cho ai biết. Cậu tháo dây buộc, bóc băng dính, mở nắp và lôi ra mười cặp đựng hồ sơ. Trên mỗi cặp đựng hồ sơ có đề số năm. Năm đầu tiên trùng với năm sinh của cậu, rồi chín năm liên tiếp cho đến hôm nay. Cậu mở căng hai bìa cặp và đọc trang đầu tiên:

Ernest yêu quý,

Cha đã đặt cho con một cái tên kép gồm một nửa là tên của cha và nửa là tên con, song cha lại không muốn chăm sóc con. Đám tang của mẹ con cũng chính là đám tang của cha. Cha thấy như mình không còn thuộc về thế giới này nữa. Cha vẫn thở, vẫn đi lại, vẫn ăn, vẫn suy nghĩ, nhưng cha đã ở nơi khác... cùng với mẹ con. Cha không thể chịu nổi nỗi đau này. Nhưng dù sao thì việc cha đã để con cho bà nội hoàn toàn là vì lòng ích kỷ. Cha không thể mang theo bất cứ thứ gì ngoài bản thân mình. Sự thực là cha không còn được ôm mẹ con trong vòng tay nữa.

“Nhưng còn đây, cha có thể ôm con trong vòng tay mà”, Ernest nghĩ và tiếp tục đọc. Dường như là người viết thư đã nghe được lời của cậu bé.

Con, con ở đó và ta là cha của con. Cha luôn nghĩ rằng cha là người mạnh mẽ... trước khi phải cần tới sức mạnh. Tuy được học hành nhưng cuộc đời buồn và u ám mà cha đã sống bên cạnh bà nội đã không chuẩn bị cho cha những cú va chạm thực tế khó khăn. Cha đã chạy trốn, dù biết rằng người ta không thể chạy trốn bản thân. Người ta dành cho cha một chỗ làm việc ở Canada. Cha lên đường. Cha thật hèn nhát và không thể tha thứ. Cha không biết sẽ tiếp tục những nghiên cứu của mình ra sao với một đứa bé trên tay. Có thể một ngày nào đó con sẽ tha lỗi cho cha.

Mỗi ngày đều có một lá thư. Cha cậu đã viết cho cậu liên tục mỗi ngày trong suốt cuộc đời ông, đôi lúc là những lá thư dài kể chi tiết về những sự việc trong ngày của ông, đôi khi là quan niệm sống của ông, hay công việc nghiên cứu lịch sử. Mỗi bức thư đều được bắt đầu bằng “Ernest yêu quý của cha” hoặc “Con trai yêu quý của cha”. Ernest đã đọc hết mấy tuần thư.

Cậu khó khăn lắm mới bắt mình đọc từ từ vì cậu muốn cùng một lúc ngón ngấu hết thảy. Mỗi lá thư lại cho cậu biết thêm một chút xiu về cha mình và cậu cảm thấy như trái tim cậu... nó căng lên, gần như nổ tung.

Cậu cảm thấy luôn ở bên cha, ngay cả khi cậu không ở trong phòng để đọc thư, tới mức cậu ít

dành thời gian hơn cho Victoire. Mắt cậu nhìn mơ hồ và không thể đoán biết được điều gì đang diễn ra đằng sau cái nhìn đó. Victoire giữ khoảng cách, đủ tế nhị để cảm nhận thấy rằng không nên làm phiền bạn. Germaine bình luận sự việc và nói rằng cậu đã “bình thường” trở lại. Henriette thì khiển trách Ernest bằng cách nhồi nhét cho cậu những món chị nấu thử, còn bà nội thì dành quan sát cháu, bản thân bà cũng đang chìm trong suy nghĩ và bị xáo trộn nên không thể làm gì hơn.

Chỉ có Benjamin vẫn đến thăm cậu đều đặn với những cuốn sách về chơi tem. Và Ernest cảm thấy rất tiếc khi nghĩ tới số lượng tem mà cậu đã có thể đem cho Benjamin nếu cha cậu gửi tất cả những lá thư này qua bưu điện.

Những lá thư ghi dấu chặng đường của Gapard qua Canda và Mỹ, từ đại học này tới đại học khác, trước khi tới sống ở Cambridge, bang Massachusetts, nơi ông đã gặp một nhà ngôn ngữ học người Mỹ và lấy làm vợ. Ông viết: “Sự trống rỗng trong trái tim vẫn hằn sâu vô cùng và không bao giờ có thể được hàn gắn, song tình yêu mới này như một lớp kem xoa dịu vết thương.”

Theo cha cậu, cô gái Mỹ này nói tiếng Pháp rất tốt. Một buổi tối cô báo cho Gaspard biết mình đã có bầu. Và trong mười năm sau đó, cô lặp lại tin này thêm bốn lần nữa.

Và như vậy, Ernest phát hiện ra mình là anh cả của một đại gia đình đông con, với năm cô em gái tên là Myrtille, Clémentine, Prune, Cerise và Pomme, theo thứ tự là tám, sáu, bốn, hai tuổi và sáu tháng. Ernest nghĩ là sẽ gả cô em út cho Jérémie. Mỗi khi tưởng tượng đến những người em này, thì ước muốn, hi vọng, thậm chí là khát khao được gặp mặt mấy đứa cứ hành hạ cậu bé tới mức cậu phải dùng sô-cô-la để lấy lại bình tĩnh. Cha cậu đã khẳng định với cậu rằng những cô em sinh sau này không thể thay thế được cậu, và rằng tình phụ tử của Gaspard dành cho cậu vẫn lớn hơn hết thảy.

Mãi tới gần sáng, cậu vẫn còn đọc những bức thư, thứ làm nên miếng ghép còn thiếu trong cuộc đời giống như trò chơi ghép hình của cậu. Chưa bao giờ cậu đọc thứ gì hứng thú tới vậy. Cậu không muốn đọc hết, nhưng cậu cũng không thể kìm mình cứ đọc hết trang này đến trang khác.

Cậu đọc tới phần thư kể về việc cha cậu nhận một công việc trong một năm ở Pháp:

Để được ở gần con, để cố gắng bắt liên lạc. Cha đã đứng đợi con ở cổng trường, cũng là nơi cha đã qua những năm đầu tiên của đời học sinh, song cha đã không thể lại gần con được. Cha biết nói gì với con đây? “Chào con trai. Ta là cha của con. Con không nhớ cha sao? Cha là người đã bỏ rơi con khi con mới được ba ngày tuổi, là người đã bỏ lại cho con chính cuộc đời trĩu nặng mà cha đã từng sống.” Và cha đã nhận thấy rằng cha đã biến con thành người em sinh đôi của cha. Cha không biết về điểm đó thì cha cũng giống với tất cả những người cha khác. Cha càng chờ đợi thì việc xuất đầu lộ diện trước mặt con càng trở nên khó khăn hơn với cha, thậm chí là không thể. Cha là một con quỷ. Nhận lỗi cũng chẳng sửa chữa được sai lầm nữa.

Cha cứ quanh quẩn bên nhà hai bà cháu. Cha đã thấy sự xuất hiện của cô bạn gái xinh xắn đã mang lại cho con chút niềm vui. Thậm chí cha còn thấy một sự việc tưởng như không bao giờ xảy ra: cha thấy bà con cùng với con ra ngoài vào một ngày chủ nhật đẹp trời.

Mẹ của cha, tội nghiệp bà. Nói gì đây? Bà đã cố gắng hết sức lực tàn, Bà đã bị chấn động mạnh. Một vài người có thể vượt qua thử thách. Còn bà thì không! Ngay cả cha đây, dù theo cách của mình là hèn nhát và phản bội, cha cũng đã vượt qua được. Nhưng cha chưa bao giờ bỏ con, Ernest à. Và cha chưa bao giờ phản bội con. Bà nội con cũng vậy. Bà đã làm tất cả những gì có thể cho con, như bà đã làm dành cho cha vậy.

Ernest của cha ơi, để được gần con, cha đã nói chuyện với thầy của con. Ông nói với cha rằng đây là lần duy nhất trong đời dạy học của ông có một cậu học trò như con cứ như thể từ trên trời rơi xuống vậy. Và cha rất tự hào, dù cha chưa bao giờ giúp đỡ gì cho con cả. Con thật vững vàng và hơn cả những gì thầy mong đợi. Thầy con chưa bao giờ tự hỏi về những điều kiện học và điều

kiện sống của con, cho tới ngày con viết bài luận kể về ngày chủ nhật của con và bà nội. Thầy nghĩ rằng con muốn được sống cô độc và hơi chút kỳ quặc.

Ernest này, cha đã muốn có con và rồi cha lại không muốn gặp con nữa, nhưng chưa một khoảnh khắc nào trong đời cha rời bỏ con. Cha đã viết cho con hàng ngày, dù đó là để cho cha hơn là cho con. Cha nghĩ tới con từ sáng tới tối, dù điều đó chẳng bao giờ cho con lợi lộc gì! Cha không biết con có thể tha lỗi cho cha không. Cha chỉ biết rằng cha không thể tha thứ cho mình. Cha đã không cho phép mình được ở gần con lúc bé, có thể để tự trừng phạt về cái chết của mẹ con. Mẹ con cũng đã ước ao có con tới mức nào. Mẹ là nạn nhân của một vụ tai nạn ngu ngốc (liệu có tai nạn nào thông minh không nhỉ?): chỉ vì một cú băng huyết không kìm lại được. Chính bản thân mẹ con cũng từng là trẻ mồ côi. Sẽ có ngày cha kể con nghe chuyện này. Mẹ con là một người phụ nữ rạng rỡ êm dịu. Cha đã yêu mẹ con đến phát điên. Và cha đã trở thành điên rồ vì tình yêu đó.

Cha nghĩ giờ đây vết thương cha đã lành. Không phải là lành hẳn song có thể nói là tiếp tục sống được. Và cha muốn được ôm con trong vòng tay mình, nói chuyện với con bằng giọng nói thực chứ không phải qua thư từ. Mong được gặp con hàng ngày. Mong cho con được làm quen với các em gái con và vợ của cha. Cha đã giấu sự thật về con với cô ấy, cho tới mãi gần đây. Con đã là bí mật thâm kín của riêng cha.

Tuy nhiên mong muốn không đủ để biến ý chí của cha thành hành động. Và người ta không phải lúc nào cũng có thể đạt được mọi điều mình mong muốn. Tiền luôn luôn là một vấn đề, như con biết đấy, giáo viên chẳng giàu có gì cho cam.

Ernest à, ta là cha của con, một người cha vô hiệu quả và bất lực cứ muốn tin rằng chỉ cần nghĩ trong đầu là đủ.

Bức thư cuối cùng để ngày hôm trước khi thùng thư được chuyển tới địa chỉ nhà cậu:

Ernest, Ernest của cha, con đã đáp lại tất cả những lời nguyện cầu của cha. Như vậy chính con sẽ có được lòng dũng cảm mà cha không có. Chính con sẽ bước về phía cha. Chính những đứa con dạy cho người ta cách làm cha mẹ. Cha đã bị muộn màng quá nhiều rồi. Hãy đến với cha khi con có thể. Con hãy đến nhanh lên nhé! Gia đình cha sắp phải trở lại Mỹ rồi.

Ernest tự trách mình vì đã không bắt đầu đọc từ lá thư cuối cùng. Có thể đã quá muộn rồi.

Khi Ernest đọc xong hết mười tập thư, thì mùa đông ảm đạm với những trận cảm cúm đã qua, và thậm chí mùa xuân với chút nắng cũng sắp qua để nhường chỗ cho mùa hè. Henriette vẫn hát khe khẽ khi làm những món sớt của mình. Germaine vẫn thì thào trước cái ti-vi. Précieuse thì vẫn kiên nhẫn chờ đợi. Một hôm, Victoire gõ cửa bế theo Jérémie trên tay. Cô bé báo tin cho cả nhà: “Mọi người hãy xem đây!” Cô bé thả Jérémie xuống đất và thằng bé bước loạng choạng như một gã say về phía Germaine đang bình phẩm: “Điều đó nhắc tôi nhớ lại một vài thứ.”

Ernest đã quyết định, cậu chuẩn vào phòng khách lúc này không còn một khán giả màn ảnh nhỏ nào và bấm số của cha cậu. Cậu phải lặp lại động tác này tới cả trăm lần trước khi quyết định mình tới đó.

Năm học kết thúc nhẹ nhàng theo nhịp của người thầy giáo mệt mỏi. Ernest thường xuyên quay về nhà gia đình Montardent mỗi khi tan học. Cậu thích nhìn Jérémie chập chững đi. Cậu dẫn em ra vườn và thích chạy theo em. “Không thể tưởng tượng được!” Ernest thốt lên.

“Ai chả có thời như thế”, Victoire nhận xét.

Một sáng thứ tư, Ernest cảm thấy đã sẵn sàng cho cuộc viếng thăm này. Vậy đây... ta nghĩ, ta mơ ước, ta tưởng tượng, và ta chẳng làm gì cho điều mơ ước đó trở thành hiện thực. Và một ngày, dùng một cái! ta quyết định và lên đường.

Ernest đi bộ, kiếm được một tấm bản đồ, tìm con phố cần đến, mò tìm đường và đi tới đó không khó khăn gì. Cậu bấm chuông ở cửa ra vào tòa nhà và nhận được cùng câu trả lời giống như ở điện thoại. Không có ai ở nhà.

Cậu hỏi thăm người gác cổng và được biết gia đình Morlaisse đã trở về Mỹ từ một tuần trước. “Tôi nhớ lũ bé con quá! Chúng nó xinh ời là xinh!”

Ernest quay đi, rồi lại vội vàng quay lại để hỏi người gác cổng: “Họ có để lại một địa chỉ nào không ạ?”

“Có, để tôi đưa cho cậu... chờ nhé...”

Ernest có cảm tưởng mình là một cây anh đào bị người ta cưa thân đúng lúc tất cả quả của nó đã chín. Cậu như bị cắt cụt! Cậu quay trở lại con đường, đi loạng choạng giống như Jérémie. Cậu soạn nhầm một lá thư trong đầu: “Cha thân yêu, con đã tha lỗi cho cha một lần. Con đã đọc hết tất cả những lá thư của cha, chung đã gieo trong con những giọt mật của tình yêu thương và lòng ngưỡng mộ. Như chú bé Poucet, theo dấu những giọt mật, con đã tới cửa nhà cha. Song lại một lần nữa cha đã bỏ con. Con có cả một mùa hè trước mặt để đọc lại những lá thư của cha và cố gắng hiểu.”

Cậu đem bức thư này ra bưu điện, nơi lần đầu tiên cậu thấy một cuộc triển lãm tem. Cậu xếp hàng và mua tem bằng tiền vay của Henriette.

Cậu chờ đợi trong cái nóng bức oi ả cuối tháng sáu. Ernest không phải đợi lâu. Cậu đã nhận được một gói thư mới mà lá cuối cùng muốn mời cậu qua Mỹ nghỉ hè, “Nếu bà nội đồng ý, cha rất muốn bà sẽ đi cùng con, bà sẽ gặp các đứa cháu gái của bà, mong rằng bà sẽ nhận những lời xin lỗi... và tình yêu của cha. Cha sẽ tìm cách để gửi vé cho hai bà cháu. Con có thể cho bà nội đọc những bức thư của cha nếu con muốn.”

Đọc xong Ernest cảm thấy tim mình se lại. Cậu vòng quanh căn hộ tới sáu lần như một con khỉ bị

nhốt trong chuồng. Cậu rất muốn đưa bà nội đọc những bức thư, nhưng bỏ đi mấy chữ “gắng hết sức lực tàn” khi cha nói về bà.

Cậu bê cái thùng carton “đã thanh lọc” vào phòng Bà nội và nói: “Cha cháu đã viết thư cho cháu liên tục mỗi ngày kể từ ngày cha bỏ đi. Cháu đã nhận được chúng cách đây vài tháng. Bà ơi, bà đọc đi.”

Cậu sẽ nói với bà là cha cậu đã mời hai bà cháu sang Mỹ sau. Nhưng cậu phải nói ngay việc này với Victoire.

“Cậu sướng thật! Mình mơ cũng chẳng được!”

“Cũng có thể bạn đi cùng mình và bà, có điều việc mình chắc chắn là bà sẽ không chịu đi đâu.”

Cả gia đình Montardent mừng cho Ernest vì cậu sắp được gặp cha và gia đình mới của cậu bé. Ernest rất muốn chia sẻ những lá thư với họ.

Dan có một tin vui cho Ernest. “Anh đã nói chuyện với một ông thầy rất giỏi về chữ cổ. Ông ấy rất muốn ngó qua cái thư nổi tiếng của em.”

Giữa hai nhà đã qua lại rất thương xuyên nên Ernest không khó khăn gì để chuyển thư cho Dan. “Em chắc là khỏi phải nói với anh là phải giữ lá thư thật cẩn thận. Em không nói gì với Bà cả.”

“Em có muốn đi cùng anh không?” Dan đề nghị.

“Dạ, có, em rất muốn ạ, em đã cố hết sức để hiểu được nghĩa của lá thư này.”

“Được rồi, anh sẽ xin gặp thầy vào thứ tư tuần tới, sau khi thi xong xuôi.”

Bà Précieuse chỉ ra khỏi phòng vào giờ ăn và lúc nào cũng thấy mắt bà đỏ sưng húp. Germaine chuẩn bị trở về nhà bà ấy. Cả, thấy sức khỏe đã hồi phục, bà không thể chịu đựng nổi phải bơi trong những món ăn mỡ màng và những món súp kem của Henriette được nữa. Mà hơn nữa, Henriette được mời nấu ăn cho một nhà nghỉ nhỏ ở Côte d’Azur trong cả mùa hè. Précieuse đã động viên cô nhận lời mời. “Hai bà cháu sẽ xoay sở được thôi.”

Ernest cảm thấy rằng đó là thời điểm thuận lợi để nói về lời đề nghị của cha cậu, nhưng cậu vẫn chưa đủ dũng cảm.

Cậu kết thúc năm học với kết quả xuất sắc như mọi lần. Thậm chí bà hiệu trưởng còn tới ôm cậu và tặng cậu tuyển tập chọn lọc tiểu thuyết của Marcel Pagnol mà cậu đã nhận được năm trước. Victoire cũng được chúc mừng rất nhiều vì kết quả cố gắng phi thường của cô bé. Ernest tặng bộ truyện của Pagnol cho cô như là phần thưởng.

Victoire đi cùng cậu với Dan tới nhà ông giáo sư chuyên gia về chữ cổ. Ông thầy này đã luận được tất cả chữ trong lá thư, dù cũng khá khó khăn. Ernest ghi lại từng chữ một. Và cuối cùng cậu đi tới kết quả sau:

Cả nhà yêu quý,

Ở đây, ngoài mặt trời lạnh khủng khiếp. Mọi người có thể gửi cho tôi mấy chiếc quần lót ấm hơn và tất được không? Tôi đã nhận được bánh ga-tô và quần.

Hẹn gặp lại, Adrien

Ernest cảm thấy rất buồn cười, ngớ ngẩn, thất vọng và ngạc nhiên, đúng là một người săn bắn cộp bằng giấy thật sự. “Chỉ có thể thôi ư?”

“Thế thôi.”

“Ông có chắc không ạ?”

“Tôi nghĩ là chắc chắn rồi. Đây là một bức thư đặc trưng của một người lính gửi cho gia đình mình, một người lính bị lạnh, sợ hãi và không muốn nói gì khác.”

“Thế chúng ta có nên nói với Bà không nhỉ?” Ernest hỏi Dan.

“Có thể bà sẽ cảm thấy nhẹ nhõm. Một bí mật đã được vén màn. Vậy là bớt đi được một bí mật.”

“Chúng tôi sẽ về với em.”

Họ ngạc nhiên khi thấy bà đang nói chuyện rất sôi nổi với Benjamin. Cậu này nhảy lên khi thấy mấy người về.

“Bà ơi, cháu có điều này muốn báo cho bà biết. Nhờ anh Dan giúp đỡ, cháu đã mang lá thư tới một vị giáo sư. Ông ấy đã đọc được bà ạ. Đây là nội dung ông ấy đọc được.” Cậu chìa tờ giấy ra cho bà, và thay vì khóc, bà cậu bật cười.

“Những bí mật này thật tuyệt vời, Ernest ạ. Đây là bí mật của cuộc đời: cố để sống sót! Chúng ta sẽ ăn mừng sự kiện này. Henriette đã chuẩn bị một bữa ăn nhẹ để chia tay và bà đã mời cả gia đình nhà Montardent.

“Nhưng cháu đã chờ đợi nhiều hơn ở lá thư này !” Ernest kêu lên.

“Nói cho cậu ấy nghe đi, Benjamin!” Bà khích lệ.

“Lá thư thì chỉ thế thôi. Nhưng chính cái tem mới là cả một gia tài! Đó là một con tem trong một loạt tem rất nổi tiếng thời đó vì nó có lỗi. Anh đã tìm được một người mua hàng sẵn sàng trả một khoản tiền rất lớn.”

“Anh đùa đấy à?”

“Không hề, anh nói nghiêm túc đấy.”

Henriette bước vào với món bánh kem sô-cô-la và một phong bì lớn. “Ernest, vé máy bay của em đã có rồi này.”

“Bà có đi không ạ?”

“Chúng ta sẽ cùng đi, Ernest ạ. Vé sẽ chẳng còn giá trị khi ta chết.”

Ernest ngồi xuống, cậu gục đầu vào tay để che những giọt nước mắt. Mọi người để cậu một mình.

Lúc ngẩng mặt lên, cậu thấy Victoire, trong ánh chớp hạnh phúc có hơi thoáng chút buồn: “Mình sẽ không gặp cậu suốt cả mùa hè.”

“Ernest này, bà nói. Có những ba vé. Một vé đề tên Cô Montardent. Cha cháu đã dàn xếp với bố mẹ cô ấy rồi.”

Victoire nhảy chồm lên Ernest, ôm hôn bà Précieuse, Henriette, mấy người anh của cô và ôm trọn cả bầu trời. “Đây sẽ là chuyến đi nghỉ trăng mật sớm của chúng ta.”

Còn Benjamin thì hú lên như những người Mỹ đầu tiên đến miền đất mới ngày xưa: “Tiến về miền Tây!”

1. Tiếng Pháp nghĩa là Quý – ND.
2. Tiếng Pháp nghĩa là Chiến Công – ND
3. Một danh thắng được xếp hạng kỳ quan thiên nhiên thế giới, một nửa nằm trên địa phận của nước Mỹ, một nửa của Canada - ND
4. Nước sốt làm từ dầu ăn và ớt, có nguồn gốc từ Bắc Phi - ND